BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường tại Tờ trình số /TTr-CP ngày tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
1.	**Điều 3. Giải thích từ ngữ** 6. *Đánh giá sơ bộ tác động môi trường* là việc xem xét, nhận dạng các vấn đề môi trường chính của dự án đầu tư trong giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi hoặc giai đoạn đề xuất thực hiện dự án đầu tư. 7. *Đánh giá tác động môi trường* là quá trình phân tích, đánh giá, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư và đưa ra biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. 8. *Giấy phép môi trường* là văn bản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được phép xả chất thải ra môi trường, quản lý chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất kèm theo yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy	**Điều 3. Giải thích từ ngữ** 6. *Đánh giá sơ bộ tác động môi trường* là việc xem xét, nhận dạng **bước đầu về** các vấn đề môi trường ~~chính~~ của dự án đầu tư trong giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi hoặc giai đoạn đề xuất thực hiện dự án đầu tư **nhằm xác định sự phù hợp của dự án đầu tư với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường**. 7. *Đánh giá tác động môi trường* là quá trình ~~phân tích~~ nhận dạng, đánh giá, dự báo tác động đến **thành phần** môi trường của dự án đầu tư ~~và~~ **để** đưa ra biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến **thành phần** môi trường. 8. *Giấy phép môi trường* là văn bản do cơ quan, người có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân ~~có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ~~ được phép xả ~~chất thải~~ **nước thải, khí thải** ra môi trường, ~~quản lý~~ **thực hiện dịch vụ xử lý** chất thải **nguy hại**, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất kèm theo yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. 12. *Ô nhiễm môi trường* là sự biến đổi tính chất vật lý, hóa học, sinh học của thành phần môi trường không phù hợp với quy	- Khoản 6: Chỉnh sửa để làm rõ hơn việc nhận dạng bước đầu (sơ bộ) đối với các vấn đề môi trường của dự án đầu tư và tập trung vào xác định sự phù hợp của dự án đầu tư với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường. Quy định này sẽ giúp cho tổ chức, cá nhân đề xuất dự án đầu tư và cơ quan nhà nước xem xét sự phù hợp của dự án với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường từ sớm, từ xa. - Khoản 7: Nhấn mạnh và khu trú lại phạm vi của đánh giá tác động môi trường chỉ bao gồm đánh giá tác động đến các thành phần môi trường cho đúng với bản chất của đánh giá tác động môi trường và phù hợp với thông lệ quốc tế. Bỏ cụm từ *"phân tích"* do đây là công việc phải làm trong quá trình đánh giá tác động môi trường, không phải là mục tiêu của hoạt động này.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	định của pháp luật. 26. Vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải là việc vận hành nhằm kiểm tra, đánh giá hiệu quả và sự phù hợp với yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với công trình xử lý chất thải của chủ dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp. 31. *Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính* là hoạt động nhằm giảm nhẹ mức độ hoặc cường độ phát thải khí nhà kính, tăng cường hấp thụ khí nhà kính. 32. *Ứng phó với biến đổi khí hậu* là hoạt động của con người nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. 33. *Hạn ngạch phát thải khí nhà kính* là lượng khí nhà kính của quốc gia, tổ chức, cá nhân được phép phát thải trong một khoảng thời gian xác định, được tính theo tấn khí carbon dioxide (CO_2) hoặc tấn khí carbon dioxide (CO_2) tương đương. 35. *Tín chỉ các-bon* là chứng nhận có thể giao dịch thương mại và thể hiện quyền phát thải một tấn khí carbon dioxide (CO_2) hoặc một tấn khí carbon dioxide (CO_2) tương đương. 38. Chủ dự án đầu tư là chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây	chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người ***và hệ sinh thái*** 28. *Cộng đồng dân cư* là **cộng đồng người Việt Nam có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã được gọi là thôn, tổ dân phố hoặc tên gọi khác do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở**. 31. *Giảm phát thải khí nhà kính* là hoạt động nhằm giảm mức độ hoặc cường độ phát thải khí nhà kính, tăng cường hấp thụ **và loại bỏ** khí nhà kính. 32. *Ứng phó với biến đổi khí hậu* là hoạt động của con người nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, ~~và~~ **giảm** ~~nhẹ~~ phát thải khí nhà kính **và bảo vệ tầng ô-dôn**. 33. *Hạn ngạch phát thải khí nhà kính* là lượng khí nhà kính ~~của quốc gia, tổ chức, cá nhân~~ **cơ sở** được phép phát thải trong một khoảng thời gian xác định **theo phân bổ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền**, được tính theo tấn khí carbon dioxide (CO_2) hoặc tấn khí carbon dioxide (CO_2) tương đương. 35. *Tín chỉ các-bon* là chứng nhận ~~có thể giao dịch thương mại và thể hiện quyền phát thải một tấn khí carbon dioxide (CO_2) hoặc một tấn khí carbon dioxide (CO_2) tương đương~~ **được đo lường theo đơn vị tấn CO_2 hoặc tấn CO_2 tương đương phát sinh từ hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, được xác nhận bởi cơ quan có thẩm quyền; chủ thể nắm giữ tín chỉ các-bon được phép giao dịch, trao đổi, chuyển nhượng hoặc sử dụng trong phạm vi và điều kiện do pháp luật sử dụng để bù trừ phát thải khí nhà kính theo hạn ngạch được phân bổ, sử dụng để giảm phát thải khí nhà kính tự nguyện và tuân thủ theo quy định của pháp luật.** 38. *Chủ dự án đầu tư* là chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư của dự án	- Sửa đổi khoản 8 cho phù hợp với đối tượng phải có GPMT quy định tại Điều 39 và nội dung cấp phép tại Điều 40 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa 15 luật. - Bỏ khoản 26: do bãi bỏ quy định về việc vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường sau khi cấp giấy phép môi trường tại Điều 46 - Sửa đổi khoản 12: Chỉnh sửa lại giải thích về cộng đồng dân cư để đồng bộ với quy định hiện hành. Sửa đổi, chuẩn hóa thuật ngữ từ *"giảm nhẹ phát thải khí nhà kính"* thành *"giảm phát thải khí nhà kính"* nhằm bảo đảm tính ngắn gọn, bao quát và thống nhất với các quy định liên quan tại Dự thảo Luật cũng như thông lệ quốc tế. Đồng thời, việc bổ sung cụm từ *"và loại bỏ khí nhà kính"* bên cạnh biện pháp *"tăng cường hấp thụ"* nhằm mở rộng phạm vi điều chỉnh, bao quát đầy đủ các giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến hiện nay (như thu giữ, sử dụng và lưu trữ các-bon - CCUS, loại bỏ các-bon trực tiếp từ khí quyển). Nội dung sửa đổi, bổ sung này bảo đảm sự tương thích, đồng bộ với khái niệm *"trung hòa các-bon"* (khoản 42 Điều 3), hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ việc thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và hiện thực hóa cam

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	dựng.	theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng **hoặc là đơn vị chuẩn bị dự án đầu tư, nhà đầu tư đề xuất dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong trường hợp chưa lựa chọn được nhà đầu tư.** **39. *Vệ sinh công cộng* là hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và duy trì vệ sinh thuộc trách nhiệm của nhà nước tại các khu vực công cộng.** **40. *Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC)* là đóng góp giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu theo giai đoạn tuân thủ quy định của điều ước quốc tế về biến đổi khí hậu mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Đóng góp do quốc gia tự quyết định gồm:** **a) *Đóng góp không điều kiện* là nỗ lực của quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính được thực hiện bằng các nguồn lực gồm: ngân sách nhà nước, vốn vay, đầu tư của doanh nghiệp trong và ngoài nước, đóng góp và đầu tư của người dân;** **b) *Đóng góp thêm khi có hỗ trợ của quốc tế* là nỗ lực quốc gia sẽ thực hiện thêm khi nhận được hỗ trợ của quốc tế, bao gồm tài chính thông qua các khoản viện trợ không hoàn lại, ưu đãi vốn vay, chuyển giao công nghệ và tăng cường năng lực theo các cơ chế hợp tác quốc tế song phương và đa phương.** **41. *Các chất được kiểm soát* là các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát theo quy định.** **42. *Trung hòa các-bon* là trạng thái cân bằng giữa lượng khí nhà kính phát thải vào khí quyển và lượng khí nhà kính được hấp thụ hoặc loại bỏ khỏi khí quyển.** **43. *Thị trường các-bon* trong nước là nơi diễn ra các hoạt	kết đạt mức phát thải ròng bằng "0" (Net Zero) vào năm 2050 của Việt Nam. - Sửa đổi khoản 32 để thống nhất với quy định sửa đổi bổ sung tại Điều 91, 92. Sửa đổi, xác định chính xác đối tượng áp dụng từ *"quốc gia, tổ chức, cá nhân"* thành *"cơ sở"* nhằm bảo đảm tính khu trú, đúng với đối tượng trực tiếp thực hiện việc kiểm kê và tuân thủ nghĩa vụ giảm phát thải khí nhà kính theo quy định của pháp luật. Đồng thời, việc bổ sung cụm từ *"theo phân bổ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền"* nhằm làm rõ cơ sở pháp lý và thẩm quyền quản lý nhà nước đối với việc cấp ngạch phát thải. Nội dung sửa đổi này giúp chuẩn hóa khái niệm theo đúng bản chất công cụ quản lý thị trường, tạo sự đồng bộ, thống nhất với quy định về phân bổ hạn ngạch phát thải (khoản 2 Điều 91) và cơ chế vận hành thị trường các-bon trong nước (Điều 139). - Sửa đổi khoản 35: làm rõ hơn tín chỉ các-bon và được làm gì với tín chỉ các-bon. - Sửa đổi khoản 38: Chỉnh sửa, bổ sung giải thích về chủ dự án đầu tư để đồng bộ với pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Bổ sung khoản 39: giải thích từ ngữ vệ sinh công cộng để làm rõ phạm vi áp dụng - Bổ sung khoản 40: Bổ sung khái niệm *"Đóng góp do quốc gia tự quyết*

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, kết quả giảm phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phân bổ, cấp hoặc công nhận. **44. *Sàn giao dịch các-bon trong nước* là hệ thống trao đổi, giao dịch tập trung hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trong phạm vi của thị trường các-bon trong nước, được thành lập và vận hành theo quy định.** **45. *Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon* là hệ thống tổng hợp các yếu tố hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, phần mềm, dữ liệu được xây dựng để quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác thông tin sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon; xử lý các hoạt động vay mượn, nộp trả, chuyển giao, bù trừ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.** **46. *Vùng phát thải thấp* là khu vực được thiết lập để áp dụng các biện pháp giảm phát thải chủ yếu từ phương tiện giao thông nhằm cải thiện chất lượng không khí, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng.** **47. *Giám sát nguy cơ ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường* là một trong các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, được thực hiện thường xuyên, liên tục đối với dự án đầu tư, cơ sở dựa trên thông tin, dữ liệu môi trường, công nghệ số, đánh giá tại hiện trường nhằm nhận diện sớm mức độ rủi ro, kịp thời cảnh báo, phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường.** **48. *Dịch vụ xử lý chất thải* là hoạt động của tổ chức, cá nhân tiếp nhận chất thải từ tổ chức, cá nhân khác để tái chế, đồng xử lý hoặc xử lý chất thải.** 49. *Dịch vụ tư vấn môi trường* là ngành, nghề cung cấp dịch vụ	*định (NDC)"* cùng hai hợp phần *"Đóng góp không điều kiện"* và *"Đóng góp thêm khi có hỗ trợ của quốc tế"* nhằm nội luật hóa đầy đủ các cam kết và nghĩa vụ của Việt Nam theo Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Quy định này tạo hành lang pháp lý rõ ràng để phân định trách nhiệm, huy động và điều phối các nguồn lực trong nước (ngân sách nhà nước, đầu tư tư nhân, cộng đồng) kết hợp với các nguồn lực hỗ trợ quốc tế (tài chính, chuyển giao công nghệ, tăng cường năng lực). Đồng thời, đây là căn cứ pháp lý phục vụ việc xác lập mục tiêu, xây dựng lộ trình giảm phát thải khí nhà kính (Điều 91) và cơ chế chuyển giao quốc tế kết quả giảm phát thải, tín chỉ các-bon (Điều 139a). - Bổ sung khoản 41: Bổ sung định nghĩa *"Các chất được kiểm soát"* nhằm nội luật hóa đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ của Việt Nam theo Nghị định thư Montreal và Bản sửa đổi, bổ sung Kigali về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, tạo cơ sở pháp lý thống nhất để quản lý đồng thời cả nhóm các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và các chất gây hiệu ứng nhà kính có tiềm năng gây nóng lên toàn cầu. Qua đó, phục vụ việc kiểm soát chặt chẽ các hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ, thu gom, tái chế và loại trừ các chất này theo lộ trình cam kết quốc tế; đồng thời bảo đảm tính đồng bộ với quy

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		thực hiện đánh giá tác động môi trường, lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.	định về các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 6) và nội dung bảo vệ tầng ô-dôn (Điều 92) tại Dự thảo Luật. Bổ sung khái niệm *"Trung hòa các-bon"* nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và hiện thực hóa cam kết quốc tế của Việt Nam về đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050. Việc xác lập rõ ràng trạng thái cân bằng giữa lượng phát thải với lượng được hấp thụ hoặc loại bỏ khỏi khí quyển tạo căn cứ pháp lý chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế. Quy định này làm cơ sở thống nhất để xây dựng, hoàn thiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh phát thải thấp (Điều 5, Điều 141), phát triển thị trường các-bon (Điều 139) và thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ thu giữ, hấp thụ, loại bỏ khí nhà kính - Bổ sung khoản 43, 44, 45: Bổ sung các thuật ngữ để thống nhất cách hiểu và áp dụng tại Luật. - Bổ sung khoản 46: Bổ sung định nghĩa để áp dụng thống nhất trong pháp luật về bảo vệ môi trường. - Bổ sung khoản 47: Thể chế hoá Kết luận số 75-KL/TW về định hướng chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu và theo mức độ rủi ro; kết

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
			hợp chặt chẽ giữa "tiền kiểm" với tăng cường "hậu kiểm"; quản lý chặt chẽ, giám sát liên tục theo thời gian thực đối với các nguồn thải lớn tại những khu vực có rủi ro cao, áp lực môi trường lớn. - Bổ sung khoản 48 giải thích từ ngữ Dịch vụ xử lý chất thải để làm rõ, phân biệt với đối tượng tự xử lý chất thải. - Bổ sung khoản 49 để quy định phạm vi của dịch vụ tư vấn môi trường trong pháp luật về bảo vệ môi trường.
2.	**Điều 4. Nguyên tắc bảo vệ môi trường** 4. Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch; ưu tiên dự báo, phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường, quản lý rủi ro về môi trường, giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải.	**Điều 4. Nguyên tắc bảo vệ môi trường** 4. Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch; ưu tiên dự báo, phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường, quản lý rủi ro về môi trường, **kết hợp với giảm thiểu ứng phó, khắc phục, cải tại, phục hồi hôi trường; giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-dôn,** giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải, **nâng cao khả năng chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm về vấn đề ô nhiễm môi trường xảy ra trên địa bàn**.	Bổ sung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc để xảy ra ô nhiễm trên địa bàn bảo đảm phù hợp với việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho địa phương theo chủ trương "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".
3.	**Điều 5. Chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường** 1. Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường. 2. Tuyên truyền, giáo dục kết hợp với biện pháp hành chính, kinh tế và biện pháp	**Điều 5. Chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường** 1. Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường. 2. Tuyên truyền, giáo dục, **tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động của toàn xã hội**, kết hợp với biện pháp hành chính, kinh tế và biện pháp khác để tăng cường việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường.	Sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tầng ô-dôn và thực hiện cam kết phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050; đồng thời bổ sung chính sách thúc đẩy chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh phát thải

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	khác để tăng cường việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường. 3. Chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; phát triển hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường. 4. Ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, chú trọng bảo vệ môi trường khu dân cư. 5. Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường; bố trí khoản chi riêng cho bảo vệ môi trường trong ngân sách nhà nước với tỷ lệ tăng dần theo khả năng của ngân sách nhà nước và yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường; ưu tiên nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ trọng điểm về bảo vệ môi trường. 6. Bảo đảm quyền lợi của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân đóng góp cho hoạt động bảo vệ môi trường; ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường. 7. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ xử lý ô nhiễm, tái chế, xử lý chất thải; ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường, kỹ thuật	3. Chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học, **bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái**, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, **bảo đảm hài hoà giữa bảo tồn và phát triển, duy trì chức năng sinh thái và khả năng chịu tải môi trường**; **giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-dôn**. **Hiện đại hóa quản lý,** khai thác, sử dụng ~~hợp lý~~ **hiệu quả** và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên **gắn với chuyển đổi số**; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo **và khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**; phát triển hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, **thích ứng với biến đổi khí hậu**. 4. Ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, chú trọng bảo vệ **các thành phần** môi trường ~~khu dân cư~~. **Tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường, ưu tiên kết hợp đa mục tiêu; nâng cấp, hiện đại hoá mạng lưới quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo chất lượng môi trường, biến đổi khí hậu.** 5. Đa dạng hóa **và phát huy hiệu quả** các nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường; bố trí khoản chi riêng cho bảo vệ môi trường trong ngân sách nhà nước với tỷ lệ tăng dần ~~tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước~~ **theo tốc độ, quy mô tăng trưởng của nền kinh tế** ~~theo khả năng của ngân sách nhà nước~~ và yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường; ưu tiên nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ trọng điểm về bảo vệ môi trường. 6. Bảo đảm quyền lợi của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân đóng góp cho hoạt động bảo vệ môi trường; ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, **ứng phó với biến đổi khí hậu**; thúc đẩy sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường. ~~**ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi các biện pháp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát thải thấp, trung hòa các-bon**~~. 7. Tăng cường nghiên cứu khoa học **và đổi mới sáng tạo trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu**; phát triển	thấp, trung hòa các-bon; khuyến khích ứng dụng công nghệ xanh, công nghệ chiến lược và chuyển đổi số trong công tác bảo vệ môi trường.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	hiện có tốt nhất; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về bảo vệ môi trường. 8. Tôn vinh, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. 9. Mở rộng, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường. 10. Thực hiện sàng lọc dự án đầu tư theo tiêu chí về môi trường; áp dụng công cụ quản lý môi trường phù hợp theo từng giai đoạn của chiến lược, quy hoạch, chương trình và dự án đầu tư. 11. Lồng ghép, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội.	công nghệ xử lý ô nhiễm, tái chế, xử lý chất thải; ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao**, công nghệ chiến lược, công nghệ xanh**, công nghệ thân thiện môi trường **và khí hậu**, kỹ thuật hiện có tốt nhất **và chuyển đổi số**; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về bảo vệ môi trường, **ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn**. 8. Tôn vinh, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của ~~pháp luật~~ **Chính phủ**. 9. Mở rộng, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường, **ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn**. 10. Thực hiện sàng lọc, **phân loại** dự án đầu tư theo tiêu chí **mức độ rủi ro** về môi trường; áp dụng công cụ quản lý môi trường phù hợp theo từng giai đoạn của chiến lược, quy hoạch, chương trình và dự án đầu tư. 11. Lồng ghép, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, trong xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội.	
4.	**Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường** 11. Sản xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất và tiêu thụ chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.	**Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường** 11. Sản xuất, nhập khẩu, ~~tạm nhập, tái xuất và tiêu thụ chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của của điều ước quốc tế về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên~~ **các chất được kiểm soát và thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc được sản xuất từ chất được kiểm soát thuộc đối tượng cấm theo danh mục do Chính phủ quy định**. **11a. Thải ra môi trường các chất được kiểm soát có chứa**	Bổ sung hành vi bị nghiêm cấm nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Việt Nam theo Nghị định thư Montreal và các điều ước quốc tế có liên quan; tăng cường quản lý các chất được kiểm soát, hạn chế phát thải các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và các chất có tiềm năng gây nóng lên toàn cầu.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		trong thiết bị, sản phẩm khi không còn sử dụng mà không được thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý theo quy định.	
5.	**Điều 7. Quy định chung về bảo vệ môi trường nước mặt** 2. Nguồn thải vào môi trường nước mặt phải được quản lý phù hợp với mục đích sử dụng và khả năng chịu tải của môi trường nước mặt. Không phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư mới có hoạt động xả nước thải trực tiếp vào môi trường nước mặt không còn khả năng chịu tải theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp chủ dự án đầu tư có phương án xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt trước khi thải vào môi trường tiếp nhận hoặc có phương án tuần hoàn, tái sử dụng để không làm phát sinh thêm nước thải hoặc trường hợp dự án đầu tư xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi, cải thiện chất lượng môi trường khu vực bị ô nhiễm.	**Điều 7. Quy định chung về bảo vệ môi trường nước mặt** 2. Nguồn thải vào môi trường nước mặt phải được quản lý phù hợp với mục đích sử dụng, **chức năng nguồn nước** và khả năng chịu tải của môi trường nước mặt. **Đối với môi trường nước mặt không còn khả năng chịu tải đối với tất cả các thông số bắt buộc đánh giá theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường không được xả nước thải trực tiếp vào nguồn nước đó,** ~~không phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoặc cấp giấy phép môi trường, cho dự án đầu tư mới có hoạt động xả nước thải trực tiếp vào môi trường nước mặt không còn khả năng chịu tải theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền~~, trừ trường hợp: a) Dự án đầu tư **mới** có phương án xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt trước khi ~~thải vào môi trường tiếp nhận~~ **xả trực tiếp vào nguồn nước**; **b) Dự án đầu tư mở rộng** có phương án tuần hoàn, tái sử dụng để không làm phát sinh thêm nước thải **xả trực tiếp vào nguồn nước hoặc có phương án xử lý nước thải phát sinh thêm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt trước khi xả trực tiếp vào nguồn nước;** **c)** ~~hoặc trường hợp~~ Dự án đầu tư xử lý nước thải **nhằm** cải tạo, phục hồi, cải thiện chất lượng môi trường khu vực bị ô nhiễm. **Chính phủ quy định chi tiết việc xả nước thải trực tiếp vào môi trường nước mặt đối với trường hợp môi trường nước mặt vẫn còn khả năng chịu tải đối với một hoặc một số thông**	Sửa đổi để có sự linh hoạt trong nguyên tắc áp dụng kết quả đánh giá khả năng chịu tải khi thẩm định ĐTM và cấp giấy phép môi trường, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và BVMT.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		số bắt buộc đánh giá theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 3. Bảo vệ môi trường nước ~~sông~~ ***mặt*** phải trên cơ sở tiếp cận quản lý tổng hợp theo lưu vực, phải gắn liền với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường thủy sinh, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn nước, ***kiểm soát theo vùng, khu vực và tổng thải lượng chất ô nhiễm.***	
6.	**Điều 12. Quy định chung về bảo vệ môi trường không khí** 3. Tình trạng ô nhiễm môi trường không khí phải được thông báo và cảnh báo kịp thời nhằm giảm thiểu tác động đến sức khỏe cộng đồng. 4. Các nguồn phát thải bụi, khí thải phải được quan trắc, đánh giá và kiểm soát theo quy định của pháp luật.	**Điều 12. Quy định chung về bảo vệ môi trường không khí** 3. Tình trạng ô nhiễm môi trường không khí phải được ~~thông báo và~~ **dự báo**, cảnh báo kịp thời nhằm giảm thiểu tác động đến sức khỏe cộng đồng. 4. Các nguồn phát thải bụi, khí thải phải được **kiểm kê,** quan trắc, đánh giá và kiểm soát theo quy định của pháp luật.	- Bổ sung "**dự báo**" để đảm bảo khả năng chuẩn bị, hạn chế tác động của ô nhiễm không khí đến sức khỏe cộng đồng. - Bổ sung "**kiểm kê**" để định lượng lượng thải của các nguồn thải.
7.	**Điều 13. Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí** 3. Nội dung chính của Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí bao gồm: a) Đánh giá công tác quản lý, kiểm soát ô nhiễm không khí cấp quốc gia; nhận định các nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường không khí;	**Điều 13. Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí** 3. Nội dung chính của Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí bao gồm: a) Đánh giá công tác quản lý, kiểm soát ô nhiễm không khí cấp quốc gia; **tổ chức kiểm kê phát thải bụi, khí thải quốc gia theo định kỳ;** nhận định các nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường không khí;	- Bổ sung "**tổng hợp kết quả kiểm kê phát thải bụi và khí thải**" làm cơ sở kiểm kê phát thải, xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn thải và phù hợp với quy định về kiểm kê phát thải tại kế hoạch quản lý chất lượng môi trường cấp tỉnh. - Bổ sung nội dung **bụi và khí thải** để cụ thể, rõ ràng tránh hiểu lầm với kiểm kê phát thải khí nhà kính; mặt khác việc sửa này để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 12 và đề xuất sửa tại khoản 3 Điều này.
8.	**Điều 17. Quản lý chất lượng môi**	**Điều 17. Quản lý chất lượng môi trường đất**	- Chỉnh sửa bổ sung khoản 1, Điều 17: Luật Đất đai 2023 (Điều 52 -55) hiện đã

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	trường đất 1. Chất lượng môi trường đất phải được điều tra, đánh giá, phân loại và công khai thông tin theo quy định của pháp luật.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		môi trường chiến lược của quy hoạch, nội dung xem xét kết quả đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược, việc cho ý kiến về nội dung đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược, quy hoạch.	hoạch, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường được xem xét, lồng ghép đầy đủ ngay từ giai đoạn lập quy hoạch; tăng cường phòng ngừa từ sớm, từ xa các tác động tiêu cực đến môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Nội dung quy định của Chính phủ sẽ tập trung làm rõ các nội dung thẩm định về tác động môi trường, di sản thiên nhiên, biến đổi khí hậu và các giải pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch.
10.	**Điều 28. Tiêu chí về môi trường để phân loại dự án đầu tư** 1. Tiêu chí về môi trường để phân loại dự án đầu tư bao gồm: a) Quy mô, công suất, loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; b) Diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển; quy mô khai thác tài nguyên thiên nhiên; c) Yếu tố nhạy cảm về môi trường gồm khu dân cư tập trung; nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; khu bảo tồn thiên nhiên, vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản; các loại rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; di sản văn hóa vật thể, di sản thiên nhiên khác; yêu cầu di dân, tái định cư và	**Điều 28. Tiêu chí về môi trường để phân loại dự án đầu tư** 1. Tiêu chí về môi trường để phân loại dự án đầu tư bao gồm: ~~a) Quy mô, công suất, loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;~~ ~~b) Diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển; quy mô khai thác tài nguyên thiên nhiên;~~ ~~c) Yếu tố nhạy cảm về môi trường gồm khu dân cư tập trung; nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; khu bảo tồn thiên nhiên, vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản; các loại rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; di sản văn hóa vật thể, di sản thiên nhiên khác; yêu cầu di dân, tái định cư và yếu tố nhạy cảm khác về môi trường.~~ **a) Loại hình dự án đầu tư gắn với công suất hoặc quy mô hoặc lưu lượng nước thải, khí thải xả ra môi trường; loại khoáng sản đối với dự án khai thác khoáng sản;** **b) Yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư là mức độ chiếm dụng đất, đất có mặt nước, biển tại các**	- Sửa đổi theo hướng lược bỏ, đơn giản các tiêu chí về môi trường để phân loại dự án đầu tư; làm căn cứ để Chính phủ quy định chi tiết danh mục dự án phải thực hiện ĐTM, GPMT. - Đối với dự án nhóm I: một phần thực hiện ĐTM, một phần cấp GPMT (không phải ĐTM); thẩm quyền giải quyết TTHC là Bộ NN&MT; - Đối với dự án nhóm II: một phần thực hiện ĐTM, phần lớn cấp GPMT (không phải ĐTM); thẩm quyền giải quyết TTHC là Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Theo phương án đề xuất nêu trên, đối tượng được cắt giảm TTHC về ĐTM hoặc phân quyền cho địa phương giải quyết TTHC về ĐTM đạt trên 90% so với quy định tại thời điểm Luật BVMT 2020 có

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	yếu tố nhạy cảm khác về môi trường. 2. Căn cứ tiêu chí về môi trường quy định tại khoản 1 Điều này, dự án đầu tư được phân thành nhóm I, II, III và IV. 3. Dự án đầu tư nhóm I là dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao, bao gồm: a) Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất lớn; dự án thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; dự án có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; b) Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất lớn nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường;	**khu vực: rừng đặc dụng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, di sản thiên nhiên thế giới, vùng đất ngập nước quan trọng.** **Việc chiếm dụng đất, đất có mặt nước, biển tại các khu vực quy định tại điểm này là hoạt động sử dụng đất, đất có mặt nước, biển tại các khu vực này hoặc hoạt động chuyển mục đích sử dụng đất tại các khu vực: khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, di sản thiên nhiên thế giới, vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc hoạt động chuyển mục đích sử dụng rừng tại các khu vực: rừng đặc dụng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.** 2. Căn cứ tiêu chí về môi trường quy định tại khoản 1 Điều này, dự án đầu tư được phân thành nhóm I, II **và** III ~~và IV~~. **3. Dự án đầu tư nhóm I là dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao,** ~~bao gồm:~~ ~~a) Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất lớn; dự án thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; dự án có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất;~~ ~~b) Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất lớn nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường;~~ ~~c) Dự án sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển với quy mô lớn hoặc với quy mô trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về~~	hiệu lực thi hành.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	c) Dự án sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển với quy mô lớn hoặc với quy mô trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; d) Dự án khai thác khoáng sản, tài nguyên nước với quy mô, công suất lớn hoặc với quy mô, công suất trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; đ) Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất quy mô trung bình trở lên nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; e) Dự án có yêu cầu di dân, tái định cư với quy mô lớn. 4. Dự án đầu tư nhóm II là dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, trừ dự án quy định tại khoản 3 Điều này, bao gồm: a) Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất trung bình; b) Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; c) Dự án sử dụng đất, đất có mặt nước,	~~môi trường;~~ ~~d) Dự án khai thác khoáng sản, tài nguyên nước với quy mô, công suất lớn hoặc với quy mô, công suất trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường;~~ ~~đ) Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất quy mô trung bình trở lên nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường;~~ ~~e) Dự án có yêu cầu di dân, tái định cư với quy mô lớn.~~ 4. Dự án đầu tư nhóm II là dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, trừ dự án quy định tại khoản 3 Điều này. ~~bao gồm:~~ ~~a) Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất trung bình;~~ ~~b) Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường;~~ ~~c) Dự án sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển với quy mô trung bình hoặc với quy mô nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường;~~ ~~d) Dự án khai thác khoáng sản, tài nguyên nước với quy mô, công suất trung bình hoặc với quy mô, công suất nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường;~~ ~~đ) Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất với quy mô nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường;~~ ~~e) Dự án có yêu cầu di dân, tái định cư với quy mô trung bình.~~ 5. Dự án đầu tư nhóm III là dự án ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường**,** ~~trừ~~ **gồm** dự án **không thuộc trường hợp** quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	khu vực biển với quy mô trung bình hoặc với quy mô nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; d) Dự án khai thác khoáng sản, tài nguyên nước với quy mô, công suất trung bình hoặc với quy mô, công suất nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; đ) Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất với quy mô nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; e) Dự án có yêu cầu di dân, tái định cư với quy mô trung bình. 5. Dự án đầu tư nhóm III là dự án ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, trừ dự án quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này, bao gồm: a) Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất nhỏ; b) Dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường có phát sinh nước thải, bụi, khí thải phải được xử lý hoặc có phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải. 6. Dự án đầu tư nhóm IV là dự án không có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, gồm dự án không thuộc quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này. 7. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và	**6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.** ~~6. Dự án đầu tư nhóm IV là dự án không có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, gồm dự án không thuộc quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.~~ ~~7. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và ban hành danh mục loại dự án đầu tư quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.~~	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	ban hành danh mục loại dự án đầu tư quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.		
11.	**Điều 29. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường** 1. Đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường là dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật này. 2. Thời điểm đánh giá sơ bộ tác động môi trường được thực hiện trong giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, đề xuất chủ trương đầu tư, đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng phải đề nghị quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác	**Điều 29. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường** 1. Đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường là dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật này **phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 30 của Luật này và thuộc đối tượng phải đề nghị quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư.** **2. Trường hợp dự án đầu tư có thay đổi dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư thì phải cập nhật nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo các thay đổi này trong hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, trừ trường hợp thay đổi không làm phát sinh thêm vấn đề môi trường của dự án đầu tư cần xem xét, nhận dạng.** 3. Thời điểm đánh giá sơ bộ tác động môi trường được thực hiện trong giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, đề xuất chủ trương đầu tư, đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư ~~đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng phải đề nghị quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng~~ **hoặc lập hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại khoản 2 Điều này.** 4. Nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường bao gồm: a) Đánh giá sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án đầu tư với ~~Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia~~ quy hoạch bảo vệ môi trường ~~quốc gia~~, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh ~~và quy hoạch khác có liên quan~~, **bao gồm:**	Cụ thể hoá các nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường tập trung vào đánh giá sự phù hợp về địa điểm đề xuất dự án đầu tư. Qua đó, cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất dự án đầu tư có căn cứ rõ và cụ thể hơn để đánh giá sơ bộ tác động môi trường trên cơ sở nhận dạng từ sớm, từ xa các tác động sơ bộ về môi trường và tính khả thi trong việc đáp ứng yêu cầu về BVMT tại địa điểm đề xuất thực hiện dự án từ đó giúp nâng cao hiệu quả khi thực hiện dự án; tránh trường hợp đến giai đoạn thực hiện dự án thì gặp vướng mắc.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	công tư, xây dựng. 3. Nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường bao gồm: a) Đánh giá sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án đầu tư với Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác có liên quan; b) Nhận dạng, dự báo các tác động môi trường chính của dự án đầu tư đối với môi trường trên cơ sở quy mô, công nghệ sản xuất và địa điểm thực hiện dự án; c) Nhận diện yếu tố nhạy cảm về môi trường của khu vực thực hiện dự án đầu tư theo các phương án về địa điểm (nếu có); d) Phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án về quy mô, công nghệ sản xuất, công	**sự phù hợp về loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, quy mô và vị trí của dự án; sự phù hợp của dự án với yêu cầu về bảo vệ môi trường theo phân vùng môi trường; việc đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định (nếu có);** **b) Nhận diện yếu tố nhạy cảm về môi trường của dự án đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Luật này và sự phù hợp của việc triển khai dự án với các quy định về bảo vệ môi trường đối với khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường;** c) Nhận dạng, dự báo các tác động ~~các tác động môi trường chính của dự án đầu tư đối với môi trường trên cơ sở quy mô, công nghệ sản xuất và địa điểm thực hiện dự án;~~ **của dự án đầu tư đối với môi trường trên cơ sở quy mô, công nghệ sản xuất và địa điểm thực hiện dự án, bao gồm: biện pháp tổ chức thi công, xây dựng; xác định nguồn tiếp nhận nước thải và sự phù hợp với khả năng chịu tải, phân vùng xả nước thải của nguồn tiếp nhận nước thải; sự phù hợp của việc xả khí thải theo phân vùng môi trường; tác động đến khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường, cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học và sự phù hợp với các quy định về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học;** **d) Đề xuất sơ bộ giải pháp khả thi giảm thiểu tác động xấu tới môi trường của dự án đầu tư đã được nhận dạng, dự báo tại điểm c khoản này.** 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường. Nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường được cơ quan ~~nhà nước~~, **người** có thẩm quyền xem xét đồng thời với hồ sơ đề nghị quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, **điều chỉnh chủ trương đầu tư.**	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	nghệ xử lý chất thải, địa điểm thực hiện dự án đầu tư và biện pháp giảm thiểu tác động môi trường; đ) Xác định các vấn đề môi trường chính và phạm vi tác động đến môi trường cần lưu ý trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường. 4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường. Nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét đồng thời với hồ sơ đề nghị quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.	**6. Chính phủ quy định chi tiết việc xem xét nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường khi quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư và khoản 2 Điều này.**	
12.	**Điều 30. Đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường** 1. Đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường bao gồm: a) Dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật này; b) Dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật này.	**Điều 30. Đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường** **1. Dự án đầu tư phải thực hiện đánh giá tác động môi trường là các dự án nhóm I, nhóm II và thuộc một trong các trường hợp sau:** **a) Có nguy cơ tác động xấu đến môi trường đối với các yếu tố nhạy cảm về môi trường;** **b) Có nguy cơ tác động xấu đến môi trường chủ yếu ở giai đoạn thi công, triển khai thực hiện dự án;** **c) Dự án khai thác khoáng sản;** **d) Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có**	Trên cơ sở việc chỉnh sửa các tiêu chí về môi trường để phân loại dự án đầu tư, đề xuất điều chỉnh đối tượng phải thực hiện ĐTM theo hướng giảm đối tượng (không tổ hợp các tiêu chí về môi trường như trước đây); bổ sung đối tượng miễn thực hiện ĐTM (dự án trong K-CCN). Theo phương án nêu trên, việc cắt giảm đối tượng ĐTM đạt tỷ lệ như sau: Quy định hiện hành có 104 loại đối tượng phải thực hiện ĐTM, Bộ NN&MT đề xuất cắt giảm còn 07 loại đối tượng phải thực hiện

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công; b) Dự án đầu tư không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội.	**nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nhưng không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 39 Luật này.** ~~1. Đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường bao gồm:~~ ~~a) Dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật này;~~ ~~b) Dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật này.~~ 2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công; dự án nạo vét khẩn cấp theo quy định của pháp luật về hàng hải, pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; b) Dự án đầu tư không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội; **c) Dự án đầu tư nằm trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đã được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, trừ trường hợp do pháp luật có liên quan quy định;** **d) Dự án nạo vét duy tu nhằm bảo đảm chuẩn tắc, thông số kỹ thuật luồng được cơ quan có thẩm quyền công bố trong trường hợp đã có báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định đối với dự án có hoạt động nạo vét ~~duy tu~~ cho ~~toàn bộ~~ đoạn tuyến luồng trước đó và không có một trong các thay đổi quy**	ĐTM . Chủ yếu các đối tượng chỉ cần Đăng ký môi trường tại địa phương (không phải TTHC). Như vậy, đối tượng phải ĐTM **đã giảm trên 90%.**

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		định tại điểm a khoản 3 Điều 37 Luật này. Trong trường hợp này, chủ dự án nạo vét duy tu có trách nhiệm thực hiện các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án có hoạt động nạo vét ~~duy tu~~ cho ~~toàn bộ~~ đoạn tuyến luồng trước đó. **3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.**	
13.	**Điều 31. Thực hiện đánh giá tác động môi trường** 1. Đánh giá tác động môi trường do chủ dự án đầu tư tổ chức thực hiện. Đánh giá tác động môi trường được thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư, dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư của dự án. Kết quả đánh giá tác động môi trường được thể hiện bằng báo cáo đánh giá tác động môi trường. 2. Mỗi dự án đầu tư lập một báo cáo đánh giá tác động môi trường.	**Điều 31. Thực hiện đánh giá tác động môi trường** 1. Đánh giá tác động môi trường do chủ dự án đầu tư tự tổ chức thực hiện **hoặc thuê tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường đáp ứng yêu cầu năng lực theo quy định để thực hiện. Chủ dự án đầu tư, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thông tin, số liệu, tài liệu được sử dụng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.** 2. Đánh giá tác động môi trường được thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư, dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư của dự án. Kết quả đánh giá tác động môi trường được thể hiện bằng báo cáo đánh giá tác động môi trường. **Trường hợp dự án đầu tư thuộc đối tượng phải quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư thì đánh giá tác động môi trường được thực hiện sau khi cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.** **3.** Mỗi dự án đầu tư lập một báo cáo đánh giá tác động môi trường. **Trường hợp dự án đầu tư được phân chia thành các dự án thành phần, dự án thành phần độc lập hoặc phân kỳ đầu tư theo quyết định của người, cơ quan có thẩm quyền thì được thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cho**	- Bổ sung quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường phải đáp ứng yêu cầu về năng lực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thông tin, số liệu, tài liệu được sử dụng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm thể chế hóa kịp thời chỉ đạo của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh môi trường trong thời kỳ phát triển mới của đất nước; khắc phục tình trạng một số đơn vị tư vấn về môi trường hạn chế về năng lực nên khi giúp chủ dự án lập các hồ sơ về môi trường chưa đáp ứng được yêu cầu (chưa nhận diện, dự báo được đầy đủ các vấn đề về môi trường, nguy cơ sự cố) làm kéo dài thời gian chỉnh sửa, bổ sung và ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án đầu tư; thậm chí đã xảy ra trường hợp đơn vị tư vấn môi trường có vi phạm pháp luật, làm giả thông tin, số liệu trong lập báo cáo ĐTM. - Bổ sung quy định: *Trường hợp dự án đầu tư được phân chia thành các dự án thành phần,* **dự án thành phần độc lập** *hoặc phân kỳ đầu tư theo quyết định của người,*

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	Chính phủ quy định chi tiết việc thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư của dự án được cơ quan có thẩm quyền quyết định.	**từng dự án thành phần, dự án thành phần độc lập hoặc phân kỳ đầu tư theo đề nghị của chủ dự án. Trường hợp dự án đầu tư có hạng mục, công trình không thuộc phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì hạng mục, công trình đó không được tính vào nội dung của dự án đầu tư khi xác định đối tượng, phạm vi thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.** 4. Chính phủ quy định chi tiết việc thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với dự án thành phần, dự án thành phần độc lập hoặc phân kỳ đầu tư của dự án ~~được cơ quan có thẩm quyền quyết định~~ **quy định tại khoản 3 Điều này; ~~quy định yêu cầu năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường và thời điểm áp dụng, việc công khai thông tin tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường có hành vi không trung thực trong đánh giá tác động môi trường~~.**	*cơ quan có thẩm quyền thì được thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cho từng dự án thành phần,* **dự án thành phần độc lập** *hoặc phân kỳ đầu tư theo đề nghị của chủ dự án.* Đây là quy định hiện hành tại khoản 2 Điều 27a Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, nay chỉnh sửa, bổ sung và đưa lên quy định tại Luật; đồng thời bổ sung đối với trường hợp dự án thành phần độc lập theo pháp luật về xây dựng. - Bổ sung quy định: *Trường hợp dự án đầu tư có hạng mục, công trình không thuộc phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì hạng mục, công trình đó không được tính vào nội dung của dự án đầu tư khi xác định đối tượng, phạm vi thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.* Tiếp thu ý kiến của đại diện Sở NN&MT Tp. Huế tại hội thảo miền Trung, bổ sung quy định này nhằm cụ thể hóa đối với một số trường hợp cụ thể mà dự án thực hiện tại biên giới.
14.	**Điều 32. Nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường** 1. Nội dung chính của báo cáo đánh giá tác động môi trường bao gồm: a) Xuất xứ của dự án đầu tư, chủ dự án	**Điều 32. Nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường** 1. Nội dung chính của báo cáo đánh giá tác động môi trường, bao gồm: ~~a) Xuất xứ của dự án đầu tư, chủ dự án đầu tư, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư; căn cứ pháp lý, kỹ thuật; phương~~	Sửa đổi theo hướng đơn giản hóa nội dung của báo cáo ĐTM và lược bỏ các nội dung được thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành khác: - Việc đánh giá sự phù hợp với quy hoạch

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	đầu tư, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư; căn cứ pháp lý, kỹ thuật; phương pháp đánh giá tác động môi trường và phương pháp khác được sử dụng (nếu có); b) Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan; c) Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường; d) Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng môi trường; nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư; thuyết minh sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án đầu tư; đ) Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư đến môi trường; quy mô, tính chất của chất thải; tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa và yếu tố nhạy cảm khác; tác động do giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có); nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường có thể xảy ra của dự án đầu tư;	~~pháp đánh giá tác động môi trường và phương pháp khác được sử dụng (nếu có);~~ ~~b) Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan;~~ ~~c) Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường;~~ ~~d) Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng môi trường; nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư; thuyết minh sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án đầu tư;~~ ~~đ) Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư đến môi trường; quy mô, tính chất của chất thải; tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa và yếu tố nhạy cảm khác; tác động do giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có); nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường có thể xảy ra của dự án đầu tư;~~ ~~e) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải;~~ ~~g) Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác của dự án đầu tư đến môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;~~ ~~h) Chương trình quản lý và giám sát môi trường;~~ ~~i) Kết quả tham vấn;~~ ~~k) Kết luận, kiến nghị và cam kết của chủ dự án đầu tư.~~ ~~2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết~~	đã được đánh giá trong giai đoạn đánh giá sơ bộ tác động môi trường tại chủ trương đầu tư, chỉ đánh giá phù hợp của dự án đầu tư với quy định pháp luật về BVMT. - Điều 29 Luật Di sản văn hóa đã có đánh giá và được quy định chi tiết tại Chương IV Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	e) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải; g) Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác của dự án đầu tư đến môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; h) Chương trình quản lý và giám sát môi trường; i) Kết quả tham vấn; k) Kết luận, kiến nghị và cam kết của chủ dự án đầu tư. 2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết Điều này.	~~Điều này.~~ **a) Thông tin chính của dự án đầu tư; phương pháp đánh giá tác động môi trường; công nghệ sản xuất, hạng mục công trình, biện pháp tổ chức thi công và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường;** **b) Điều kiện tự nhiên; thông tin thu thập về hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư (nếu có), thông tin về hiện trạng đa dạng sinh học đối với các dự án có tác động đến đa dạng sinh học; đối tượng bị tác động;** **c) Tác động đến môi trường của chất thải và tác động khác trong các giai đoạn của dự án đầu tư; sự cố chất thải có thể xảy ra của dự án đầu tư;** **d) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải;** **đ) Chương trình quản lý và giám sát môi trường;** **e) Kết quả tham vấn;** **g) Kết luận, kiến nghị và cam kết của chủ dự án đầu tư.** **2. Chính phủ quy định phạm vi đánh giá tác động môi trường; biểu mẫu báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư.**	
15.	**Điều 34. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường** 1. Báo cáo đánh giá tác động môi trường phải được cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định. Cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác	**Điều 34. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường** ~~1. Báo cáo đánh giá tác động môi trường phải được cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định. Cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.~~ ~~2. Đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc đối tượng phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng, hội đồng thẩm định thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây~~	Sửa đổi theo hướng: (i) Chỉ dự án Nhóm I phải phê duyệt kết quả thẩm định; dự án Nhóm II chỉ phải ban hành Văn bản thông báo kết quả thẩm định; (ii) quy định Văn bản thông báo kết quả thẩm định, Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phải đảm bảo có trước khi quyết định đầu tư, phê duyệt dự án.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	động môi trường. 2. Đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc đối tượng phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng, hội đồng thẩm định thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng, chủ dự án đầu tư được trình đồng thời hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường với hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; thời điểm trình do chủ dự án đầu tư quyết định nhưng phải bảo đảm có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng dự án. 3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ, thời hạn, nội dung, tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.	~~dựng, chủ dự án đầu tư được trình đồng thời hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường với hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; thời điểm trình do chủ dự án đầu tư quyết định nhưng phải bảo đảm có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng dự án.~~ ~~3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ, thời hạn, nội dung, tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.~~ **1. Báo cáo đánh giá tác động môi trường phải được cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định. Đối với dự án đầu tư nhóm I và thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường phải được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định. Trường hợp dự án đầu tư thuộc đối tượng phải lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn thì chủ dự án đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi các quy hoạch chi tiết xây dựng đó được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.** **2. Căn cứ kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư nhóm II và thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường có trách nhiệm ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo một trong các trường hợp sau:** **a) Chấp thuận kết quả đánh giá tác động môi trường;** **b) Không chấp thuận kết quả đánh giá tác động môi trường.** **3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, căn cứ kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự**	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		án đầu tư nhóm I và thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường có trách nhiệm ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo một trong các trường hợp sau: **a) Đủ điều kiện để phê duyệt kết quả thẩm định sau khi chỉnh sửa, bổ sung;** **b) Chưa đủ điều kiện để phê duyệt kết quả thẩm định.** **4. Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án có kết quả thẩm định quy định tại điểm b khoản 2 hoặc điểm b ~~e~~ khoản 3 Điều này, chủ dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, được kế thừa kết quả tham vấn trong đánh giá tác động môi trường quy định tại Điều 33 Luật này và gửi cơ quan, người có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại theo quy định tại Điều này. Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án có kết quả thẩm định quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án (nếu có) và thể hiện trong văn bản thông báo kết quả thẩm định.** **5. Trường hợp dự án đầu tư nhóm I và thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường có kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đủ điều kiện để phê duyệt kết quả thẩm định, cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định có trách nhiệm ban hành quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức phiên họp hội đồng thẩm định hoặc kể từ ngày kết thúc hoạt động thẩm định bằng hình thức khác.** **6. Đối với trường hợp quy định tại điểm a ~~b~~ khoản 3 Điều này, chủ dự án có trách nhiệm hoàn thiện nội dung báo cáo**	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		đánh giá tác động môi trường theo văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định để xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trong thời hạn tối đa là 06 tháng kể từ ngày ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định. Cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét phê duyệt hoặc không phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ do chủ dự án gửi đến; trường hợp không phê duyệt, cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định phải có văn bản thông báo cho chủ dự án và nêu rõ lý do. **7. Văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 2 Điều này có giá trị pháp lý tương đương với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại khoản 5 hoặc khoản 6 Điều này (sau đây gọi chung là quyết định phê duyệt kết quả báo cáo đánh giá tác động môi trường).** **8. Việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên môi trường điện tử được thực hiện theo quy định của Chính phủ.** **9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. ~~về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời hạn, nội dung, tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cho từng trường hợp dự án nhóm I và dự án nhóm II.~~**	
16.	**Điều 35. Thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường** 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác	**Điều 35. Thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường** ~~1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư nhóm I quy định tại~~	- Sửa đổi theo hướng đẩy mạnh phân quyền cho địa phương thẩm định báo cáo ĐTM. Bộ NN&MT đề xuất Bộ chỉ giải quyết TTHC về ĐTM cho 03 nhóm đối tượng phải thực hiện ĐTM, gồm: (i) Dự án

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	động môi trường đối với các dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật này; dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời phải thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Dự án đầu tư được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ dự án đầu tư nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên được cơ quan có thẩm quyền giao cho 01 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc giao cho 01 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công hoặc phân chia thành các dự án thành phần mà dự án thành phần đó chỉ triển khai trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp tỉnh; b) Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, cấp giấy phép nhận chìm ở biển, quyết định giao khu vực biển của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	~~khoản 3 Điều 28 của Luật này; dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời phải thuộc một trong các trường hợp sau đây:~~ ~~a) Dự án đầu tư được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ dự án đầu tư nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên được cơ quan có thẩm quyền giao cho 01 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc giao cho 01 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công hoặc phân chia thành các dự án thành phần mà dự án thành phần đó chỉ triển khai trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp tỉnh;~~ ~~b) Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, cấp giấy phép nhận chìm ở biển, quyết định giao khu vực biển của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;~~ ~~c) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung;~~ ~~d) Dự án đầu tư có quy mô sử dụng đất, đất có mặt nước lớn, trừ dự án thủy điện, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông hoặc tuyến đường dây tải điện hoặc hạ tầng viễn thông, dự án chỉ có một hoặc các mục tiêu trồng cây hằng năm, trồng cây lâu năm, nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;~~ ~~đ) Dự án đầu tư trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đã được thành lập theo quy định của pháp luật và thuộc một trong các trường hợp sau: dự án thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; dự án có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; dự án đầu tư mới hoặc dự	quan trọng quốc gia, dự án được Quối hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư; (ii) Dự án đầu tư có cấu phần xây dựng với quy mô chiếm dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển lớn; (iii) Dự án khai thác khoáng sản nhóm I do Bộ cấp giấy phép khai thác. - Theo phương án đề xuất này, Bộ NN&MT đã rà soát danh mục đối tượng giải quyết TTHC về ĐTM tại Bộ trong quý I/2026, theo đó ước tính tỷ lệ tiếp tục phân quyền cho địa phương là khoảng 80%. So với thời điểm Luật BVMT 2020 có hiệu lực, phương án này đạt tỷ lệ phân quyền cho các địa phương là **khoảng 96%.**

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	c) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung; d) Dự án đầu tư có quy mô sử dụng đất, đất có mặt nước lớn, trừ dự án thủy điện, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông hoặc tuyến đường dây tải điện hoặc hạ tầng viễn thông, dự án chỉ có một hoặc các mục tiêu trồng cây hằng năm, trồng cây lâu năm, nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; đ) Dự án đầu tư trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đã được thành lập theo quy định của pháp luật và thuộc một trong các trường hợp sau: dự án thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; dự án có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng của cơ sở đang hoạt động được miễn trừ đấu nối theo quy định của pháp luật có lưu lượng nước thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ trở lên; e) Dự án đầu tư nằm ngoài khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với mức công suất lớn, trừ dự án chăn nuôi gia súc, dự án đầu tư kinh doanh cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.	~~án đầu tư mở rộng của cơ sở đang hoạt động được miễn trừ đấu nối theo quy định của pháp luật có lưu lượng nước thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ trở lên;~~ ~~e) Dự án đầu tư nằm ngoài khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với mức công suất lớn, trừ dự án chăn nuôi gia súc, dự án đầu tư kinh doanh cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.~~ **1. Thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các đối tượng quy định tại Điều 30 của Luật này được xác định theo các căn cứ sau:** **a) Mức độ nguy cơ tác động xấu đến môi trường;** **b) Yếu tố bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh.** **2. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời là cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật thì cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính quyết định việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường với quá trình giải quyết thủ tục hành chính đó.** **3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.**	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
17.	**Điều 36. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường** 1. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là một trong các căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các việc sau đây: b) Phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ đối với dự án khai thác dầu khí; đ) Cấp giấy phép môi trường; g) Quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này.	**Điều 36. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường** 1. Sửa đổi điểm g khoản 1 như sau g) Quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này. **2. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 như sau:** **"4. Chính phủ quy định thời điểm hết hiệu lực của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 sau khi dự án được cấp giấy phép môi trường."**	Chỉ sửa đổi nội dung liên quan đến tên gọi mới của Văn bản phê duyệt kết quả thẩm định; thống nhất áp dụng cho các trường hợp dự án nhóm I và II.
18.	**Điều 37. Trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường** 1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. 2. Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.	**Điều 37. Trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường** 1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định đánh giá tác động môi trường. 2. Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. ~~3. Có văn bản thông báo kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho cơ quan đã phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối~~	Chỉ cập nhật theo thay đổi quy định về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM (quyết định phê duyệt kết quả thẩm định/văn bản thông báo kết quả thẩm định) Bỏ quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 nhằm giảm trách nhiệm tuân thủ của tổ chức, cá nhân.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	3. Có văn bản thông báo kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho cơ quan đã phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường. 4. Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm sau đây: a) Thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư khi có một trong các thay đổi về tăng quy mô, công suất, công nghệ sản xuất hoặc thay đổi khác làm tăng tác động xấu đến môi trường; b) Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường trong trường hợp thay đổi công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải, vị trí xả trực tiếp nước thải sau xử lý vào nguồn nước nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này; bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư vào khu sản xuất, kinh doanh, dịch	~~tượng phải có giấy phép môi trường.~~ 3. Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm sau đây: a) Thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư khi có một trong các thay đổi ~~về~~ **dẫn đến làm tăng tác động xấu đến môi trường sau:** tăng quy mô; **tăng** công suất; **thay đổi** công nghệ sản xuất hoặc thay đổi khác làm tăng tác động xấu đến môi trường; **thay đổi công nghệ, biện pháp thi công hoặc thay đổi khác theo quy định;** ~~b) Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường trong trường hợp thay đổi công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải, vị trí xả trực tiếp nước thải sau xử lý vào nguồn nước nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này; bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư vào khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp;~~ b) Tự đánh giá tác động đến môi trường, xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thay đổi khác không thuộc trường hợp quy định tại điểm a ~~và điểm b~~ khoản này **và cập nhật vào nền tảng số quốc gia về bảo vệ môi trường**; ~~tích hợp~~ **cập nhật vào** ~~trong~~ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường ~~(nếu có)~~ **nếu thuộc đối tượng theo quy định của Luật này**. 4. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định **và đã được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định đánh giá tác động môi trường** theo quy định tại Điều 114 Luật này, trừ các	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	vụ tập trung, cụm công nghiệp; c) Tự đánh giá tác động đến môi trường, xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thay đổi khác không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này; tích hợp trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (nếu có). 5. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật này, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. 6. Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. 7. Chính phủ quy định chi tiết khoản 4 Điều này.	thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; 5. Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. 6. Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều này.	
19.	**Điều 38. Trách nhiệm của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường** 1. Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định và quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. 2. Công khai trên cổng thông tin điện tử quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	**38. Trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường** 1. Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định ~~và quyết định phê duyệt kết quả thẩm định~~ báo cáo đánh giá tác động môi trường. 2. Công khai trên cổng thông tin điện tử quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. 3. ~~Xây dựng, tích hợp~~ **Cập nhật** ~~cơ sở dữ liệu~~ **kết quả thẩm định báo cáo** về đánh giá tác động môi trường vào ~~cơ sở dữ liệu môi trường~~ **nền tảng số** quốc gia **về bảo vệ môi trường**. **4. Quyết định đối tượng và tổ chức thực hiện giám sát nguy**	Cập nhật theo thay đổi quy định về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM (quyết định phê duyệt kết quả thẩm định/văn bản thông báo kết quả thẩm định)

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	3. Xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu về đánh giá tác động môi trường vào cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.	**cơ ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động dựa trên mức độ rủi ro về môi trường theo quy định của Chính phủ.**	
20.	**Điều 39. Đối tượng phải có giấy phép môi trường** 1. Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II, nhóm III và thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Có phát sinh nước thải hoặc bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý khi đi vào vận hành chính thức theo quy định của Chính phủ; b) Có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất hoặc thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại.	**Điều 39. Đối tượng phải có giấy phép môi trường** ~~1. Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức.~~ **1. Dự án đầu tư thuộc một trong các trường hợp sau đây:** ~~b~~ a) Có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất hoặc thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; ~~a~~ b) Có phát sinh nước thải hoặc khí thải xả ra môi trường phải được xử lý khi đi vào vận hành theo quy định của Chính phủ.	Theo tinh thần của Nghị quyết đang trình Chính phủ chỉ quy định một số loại hình phải có Giấy phép môi trường, không cần căn cứ theo nhóm theo quy định tại Luật BVMT năm 2020.
21.	**Điều 40. Nội dung giấy phép môi trường** 2. Nội dung cấp phép môi trường bao gồm: a) Nguồn phát sinh nước thải; lưu lượng xả nước thải tối đa; dòng nước thải; các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải; vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp	**Điều 40. Nội dung giấy phép môi trường** 2. Nội dung cấp phép môi trường bao gồm: a) ~~Nguồn phát sinh nước thải;~~ Lưu lượng xả nước thải tối đa; dòng nước thải; các ~~chất~~ **thông số** ô nhiễm và giá trị giới hạn của các ~~chất~~ **thông số** ô nhiễm theo dòng nước thải; vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải; b) ~~Nguồn phát sinh khí thải;~~ Lưu lượng xả khí thải tối đa; dòng khí thải; các ~~chất~~ thông số ô nhiễm và giá trị giới hạn của các ~~chất~~ thông số ô nhiễm theo dòng khí thải; vị trí, phương thức xả	- Bỏ quy định cấp phép với nguồn phát sinh nước thải, khí thải tại điểm a và b khoản 2 do các nguồn phát sinh nước thải, khí thải phải được thu gom và xử lý trước khi thải ra môi trường nên chỉ tập trung kiểm soát các dòng thải ra môi trường sau thiết bị xử lý, không cần thiết đưa vào hạng mục cấp phép để cắt giảm các thủ tục

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	nhận nước thải; b) Nguồn phát sinh khí thải; lưu lượng xả khí thải tối đa; dòng khí thải; các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải; vị trí, phương thức xả khí thải; c) Nguồn phát sinh và giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung; d) Công trình, hệ thống thiết bị xử lý chất thải nguy hại; mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý, số lượng trạm trung chuyển chất thải nguy hại, địa bàn hoạt động đối với dự án đầu tư, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; đ) Loại, khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu đối với dự án đầu tư, cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. 3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường bao gồm: a) Có công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải, giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu; b) Có biện pháp, hệ thống, công trình, thiết bị lưu giữ, vận chuyển, trung chuyển, sơ chế, xử lý đáp ứng yêu cầu quy trình kỹ thuật và quản lý đối với dự án đầu tư, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại;	khí thải; ~~c) Nguồn phát sinh và giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung;~~ c) Công trình, hệ thống thiết bị xử lý chất thải nguy hại; mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý, trạm trung chuyển chất thải nguy hại, địa bàn hoạt động đối với dự án đầu tư, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; d) Loại, khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu đối với dự án đầu tư, cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. 3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường bao gồm: a) ~~Có công trình, biện pháp~~ Thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải, giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu **quy định tại quy chuẩn kỹ thuật môi trường;** b) ~~Có biện pháp,~~ Hệ thống, công trình, thiết bị lưu giữ, ~~vận chuyển~~ trung chuyển, sơ chế**, tái chế,** xử lý ~~đáp ứng yêu cầu quy trình kỹ thuật và quản lý~~ **chất thải** đối với dự án đầu tư, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; c) ~~Có~~ Kho, bãi lưu giữ phế liệu ~~đáp ứng quy định~~**;** hệ thống thiết bị tái chế; phương án xử lý tạp chất; phương án tái xuất đối với dự án đầu tư, cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; d) ~~Có chương trình quản lý và~~ Giám sát môi trường theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này**,** ~~kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường~~**;** ~~trang~~ thiết bị, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố ~~môi trường, quan trắc môi trường~~ **chất thải;** đ) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; cải tạo, phục hồi môi trường; bồi hoàn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật; e) Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường (nếu có).	hành chính về điều chỉnh GPMT nếu có thay đổi; - Bỏ quy định cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung do qua quá trình cấp phép thực tế trong thời gian qua, nội dung này là không cần thiết đưa vào hạng mục cấp phép mà chỉ nên quy định vào các yêu cầu bảo vệ môi trường khác. Viết ngắn gọn lại các quy định tại khoản 3

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	c) Có kho, bãi lưu giữ phế liệu đáp ứng quy định; hệ thống thiết bị tái chế; phương án xử lý tạp chất; phương án tái xuất đối với dự án đầu tư, cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; d) Có chương trình quản lý và giám sát môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; trang thiết bị, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, quan trắc môi trường; đ) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; cải tạo, phục hồi môi trường; bồi hoàn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật; e) Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường (nếu có). 4. Thời hạn của giấy phép môi trường được quy định như sau: a) 07 năm đối với dự án đầu tư nhóm I; b) 07 năm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm I; c) 10 năm đối với đối tượng không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này;	4. Thời hạn của giấy phép môi trường được quy định như sau: a) 07 năm đối với dự án đầu tư ~~nhóm I~~**, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; dự án đầu tư, cơ sở có hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất;** b) 10 năm đối với đối tượng không thuộc quy định tại điểm a ~~và điểm b~~ khoản này; c) Thời hạn của giấy phép môi trường có thể ngắn hơn thời hạn quy định tại các điểm a, b khoản này theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp ~~(sau đây gọi chung là chủ dự án đầu tư, cơ sở)~~.	Điều chỉnh thời hạn với một số loại hình cụ thể phù hợp với quy định tại Điều 39 sửa đổi, theo đó chỉ còn cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; dự án đầu tư, cơ sở có hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất là có thời hạn là 07 năm, còn lại đều có thời hạn 10 năm để cắt giảm thủ tục hành chính cho các đối tượng này.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	d) Thời hạn của giấy phép môi trường có thể ngắn hơn thời hạn quy định tại các điểm a, b và c khoản này theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (sau đây gọi chung là chủ dự án đầu tư, cơ sở).		
22.	**Điều 41. Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường** 1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này: a) Đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định tại Điều 35 của Luật này, trừ trường hợp đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2022; b) Cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại. 2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh theo trình tự, thủ tục do Bộ trưởng	**Điều 41. Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường** ~~1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:~~ ~~a) Đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định tại Điều 35 của Luật này, trừ trường hợp đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2022;~~ ~~b) Cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại.~~ ~~2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh theo trình tự, thủ tục do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định.~~ ~~3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.~~ ~~4. Chính phủ quy định thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp dự án đầu tư, cơ sở nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở~~	Tăng cường phân cấp, phân quyền tối đa cho các địa phương. Theo đó Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ cấp phép đối với các dự án, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH (có địa bàn từ 2 đơn vị hành chính trở lên) và có hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định. 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. 4. Chính phủ quy định thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp dự án đầu tư, cơ sở nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc dự án đầu tư, cơ sở nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ chế phối hợp với các địa phương có liên quan.	~~lên hoặc dự án đầu tư, cơ sở nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ chế phối hợp với các địa phương có liên quan.~~ **1. Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng quy định tại Điều 39 Luật này được xác định theo các căn cứ sau:** **a) Mức độ nguy cơ tác động xấu đến môi trường do chất thải, phế liệu nhập khẩu;** **b) Yếu tố bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh.** **2. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường đồng thời là cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật thì cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính quyết định việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong quá trình thẩm định, cấp giấy phép môi trường với quá trình giải quyết thủ tục hành chính đó.** **3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.**	
23.	**Điều 42. Căn cứ và thời điểm cấp giấy phép môi trường** 1. Căn cứ cấp giấy phép môi trường bao gồm: b) Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định (nếu có); c) Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm	**Điều 42. Căn cứ và thời điểm cấp giấy phép môi trường** 1. Căn cứ cấp giấy phép môi trường bao gồm: b) **Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định** báo cáo đánh giá tác động môi trường ~~đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định~~ (nếu có); c) ~~Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh,~~ Phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này; đ) Các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; ~~tài nguyên nước và quy định khác của pháp luật có liên quan;~~ e) Tại thời điểm cấp giấy phép môi trường, trường hợp ~~Quy~~	Bãi bỏ cụm từ "Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh" tại điểm c và điểm e khoản 1 do nội dung này đã được xem xét khi chấp thuận địa điểm đầu tư và ĐTM; Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm đ khoản 1 theo hướng bãi bỏ căn cứ "quy định về tài nguyên nước va quy định khác của pháp luật có liên quan" để bảo đảm đúng phạm vi, cần kiểm soát, quản lý của Luật BVMT. Do nhiều địa phương phản ảnh, kiến nghị khó khăn, vướng mắc liên quan đến căn cứ "quy định khác của pháp

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này; đ) Các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước và quy định khác của pháp luật có liên quan; e) Tại thời điểm cấp giấy phép môi trường, trường hợp Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì việc cấp giấy phép môi trường được thực hiện căn cứ vào các điểm a, b, d và đ khoản này. 2. Thời điểm cấp giấy phép môi trường được quy định như sau: a) Dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này; b) Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 36 của Luật này. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng không thuộc đối tượng được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng thì phải có giấy	~~hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh,~~ phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì việc cấp giấy phép môi trường được thực hiện căn cứ vào các điểm a, b, d và đ khoản này. 2. Thời điểm cấp giấy phép môi trường được quy định như sau: a) Dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường ~~trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;~~ **sau khi đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường và trước khi thực hiện hoạt động xả nước thải, khí thải ra môi trường trong giai đoạn vận hành, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại;** b) Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi **triển khai xây dựng;** ~~được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 36 của Luật này. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng không thuộc đối tượng được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng thì phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng;~~ **đ) Trước khi giấy phép môi trường đã được cấp hết hiệu lực đối với dự án đầu tư, cơ sở đã có giấy phép môi trường;** **e) Dự án đầu tư, cơ sở phải có giấy phép môi trường đối với các nội dung thay đổi quy định tại khoản 3a Điều này trước khi thực hiện việc thay đổi.** **3a. Trường hợp dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có một trong các thay đổi về tăng quy mô, công**	luật có liên quan" dẫn tới giấy phép môi trường như chốt chặn phải đánh giá hết các yếu tố về về đất đai, phòng cháy chữa cháy, hóa chất,…. Do đề xuất bỏ quy định về vận hành thử nghiệm nên phải sửa lại điểm a khoản 2. Sửa đổi điểm b khoản 2 thay đổi thời điểm phải có giấy phép môi trường đối với Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và bỏ quy định ràng buộc phải có giấy phép môi trường trước khi cấp giấy phép xây dựng, lúc này các thủ tục sẽ được chủ đầu tư thực hiện đồng thời giúp đẩy nhanh tiến độ đầu tư của dự án. - Để đảm bảo tính liên tục của Giấy phép đã được cấp, tránh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Do bãi bỏ thủ tục cấp lại GPMT nên chuyển nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 44 lên Điều 42

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng;	**suất, công nghệ sản xuất hoặc thay đổi khác làm tăng tác động xấu đến môi trường so với giấy phép môi trường đã được cấp (trừ trường hợp thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) thì phải cấp giấy phép môi trường đối với các thay đổi đó. Nội dung cấp giấy phép môi trường được tích hợp vào giấy phép môi trường đã được cấp trước đó.** **7. Chính phủ quy định chi tiết khoản 3a Điều này.**	Việc quy định quyết định phê duyệt ĐTM hết hiệu lực kể từ ngày giấy phép môi trường có hiệu lực là chưa phù hợp với các dự án thực hiện theo nhiều giai đoạn. Khi đó tại hồ sơ cấp phép cũng như giấy phép phải ghi nhân lại các nội dung còn tiếp tục thực hiện và phải đánh giá tác động như đã đánh giá tại báo cáo ĐTM và Quyết định phê duyệt kết quả ĐTM. Điều này làm mất rất nhiều thời gian và công sức của doanh nghiệp cũng như của cơ quan cấp phép.
24.	**Điều 43. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường** **1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường bao gồm:** **a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường;** **b) Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường;** **c) Tài liệu pháp lý và kỹ thuật khác của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp.**	**Điều 43. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường** **1. Việc cấp giấy phép môi trường được thực hiện trên cơ sở thẩm định báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường do chủ dự án đầu tư, cơ sở tự lập hoặc thuê tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường đáp ứng yêu cầu năng lực theo quy định lập. Chủ dự án, cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thông tin, số liệu, tài liệu được sử dụng trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.** **4. Việc thẩm định cấp giấy phép môi trường trên môi trường số được thực hiện theo quy định của Chính phủ.**	Bổ sung quy định trách nhiệm của chủ dự án, cơ sở trước pháp luật về tính trung thực của thông tin, số liệu, tài liệu được sử dụng trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường Bổ sung khoản 4 Điều 43 quy định việc cấp giấy phép môi trường trên nền tảng số.
25.	**Điều 44. Điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi giấy phép môi trường** 2. Giấy phép môi trường được xem xét điều chỉnh trong thời hạn của giấy phép khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thay đổi nội dung cấp phép quy định	**Điều 44. Điều chỉnh, ~~cấp lại,~~ tước quyền sử dụng, thu hồi giấy phép môi trường** 2. Giấy phép môi trường được ~~xem xét~~ **cấp** điều chỉnh trong ~~thời hạn của giấy phép khi thuộc một trong~~ các trường hợp sau đây: ~~a) Thay đổi nội dung cấp phép quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật này theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở hoặc theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3~~	Sửa đổi khoản 2 do bỏ quy định về vận hành thử nghiệm và bãi bỏ thủ tục cấp lại GPMT Chuyển quy định tại điểm b khoản 3 Điều

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	tại khoản 2 Điều 40 của Luật này theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở hoặc theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; b) Dự án đầu tư, cơ sở có thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại hoặc nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất sau khi kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm để phù hợp với năng lực hoạt động thực tế.	~~Điều này;~~ ~~b) Dự án đầu tư, cơ sở có thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại hoặc nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất sau khi kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm để phù hợp với năng lực hoạt động thực tế.~~ **a) Giấy phép môi trường hết hạn được xem xét điều chỉnh thời hạn của giấy phép khi đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau: không thay đổi nội dung cấp phép hoặc có thay đổi nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3a Điều 42 của Luật này; không thay đổi phân vùng xả nước thải, khí thải có yêu cầu cao hơn về quy chuẩn xả thải; tổ chức, cá nhân có giấy phép môi trường hết hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc không bị coi là có án tích về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về hình sự tại thời điểm đề nghị điều chỉnh thời hạn của giấy phép. Thời hạn điều chỉnh của giấy phép môi trường quy định tại điểm này là thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 40 của Luật này.** **b) Giấy phép môi trường được xem xét điều chỉnh trong thời hạn của giấy phép khi có thay đổi nội dung cấp phép quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật này theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở hoặc theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 3a Điều 42 của Luật này.** ~~3. Giấy phép môi trường được cấp lại trong các trường hợp sau đây:~~ ~~a) Giấy phép hết hạn;~~ ~~b) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có một trong các thay đổi về tăng quy mô, công suất, công nghệ sản xuất hoặc thay đổi khác làm tăng tác động xấu đến môi trường so với giấy phép môi trường đã~~	44 lên khoản 3a Điều 42 do bãi bỏ thủ tục cấp lại GPMT Bổ sung khoản 7 quy định việc cấp điều chỉnh GPMT trên môi trường điện tử

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	3. Giấy phép môi trường được cấp lại trong các trường hợp sau đây: a) Giấy phép hết hạn; b) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có một trong các thay đổi về tăng quy mô, công suất, công nghệ sản xuất hoặc thay đổi khác làm tăng tác động xấu đến môi trường so với giấy phép môi trường đã được cấp, trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường.	~~được cấp, trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường.~~ **3. Giấy phép môi trường hết hạn không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này hoặc có nội dung thực hiện dịch vụ xử lý chất thải hoặc có nội dung nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất thực hiện cấp giấy phép môi trường theo quy định.** **7. Việc cấp điều chỉnh giấy phép môi trường được thực hiện trên môi trường điện tử.**	
26.	**Điều 46. Công trình bảo vệ môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư sau khi được cấp giấy phép môi trường** 2. Chủ dự án đầu tư có công trình xử lý chất thải quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, sau khi được cấp giấy phép môi trường, phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đồng thời với quá trình vận hành thử nghiệm toàn bộ dự án đầu tư hoặc cho từng phân kỳ đầu tư của dự án (nếu có) hoặc cho hạng mục công trình xử lý chất thải độc lập của dự án để đánh giá sự phù hợp và đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường.	**Điều 46. Công trình bảo vệ môi trường và vận hành ~~thử nghiệm~~ công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư** 2. Chủ dự án đầu tư có công trình xử lý chất thải quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, phải thực hiện vận hành ~~thử nghiệm~~ công trình xử lý chất thải đồng thời với quá trình vận hành toàn bộ dự án đầu tư hoặc cho từng phân kỳ đầu tư của dự án (nếu có) hoặc cho hạng mục công trình xử lý chất thải độc lập của dự án để bảo đảm sự phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường. 3. Trong quá trình vận hành ~~thử nghiệm~~ công trình xử lý chất thải, chủ dự án đầu tư phải tuân thủ yêu cầu về bảo vệ môi và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	Bãi bỏ quy định, thủ tục về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải - Thực tế triển khai trong 03 năm qua cho thấy, hiệu quả quản lý môi trường không rõ rệt, trong khi cả cơ quan nhà nước và doanh nghiệp đều mất nhiều thời gian, chi phí để thực hiện; - Dự án, cơ sở đã được cấp giấy phép môi trường, việc vận hành, xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu theo quy định là thuộc trách nhiệm doanh nghiệp; doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm vận hành công trình xử lý đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Việc quy định phải vận hành thử nghiệm dẫn tới phát sinh rất nhiều thời gian (từ 03-

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, chủ dự án đầu tư phải tuân thủ yêu cầu về bảo vệ môi trường theo giấy phép môi trường và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.		06 tháng) và chi phí cho doanh nghiệp trong quan trắc, đánh giá sự phù hợp của các công trình xử lý chất thải; - Quy định vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải dẫn tới phát sinh thêm trách nhiệm của cơ quan nhà nước phát sinh thời gian và chi phí không cần thiết, đồng thời trong nhiều trường hợp kiểm tra "song trùng" giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác nhau kiểm tra trong thời gian này. Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường sẽ thực hiện giám sát trong các hoạt động hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra. Việc bỏ quy đinh về vận hành thử nghiệm sẽ giảm được đáng kể thời gian, chi phí tuân thủ, công sức cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trong việc lấy mẫu, kiểm tra trong quá trình vận hành thử nghiệm. Việc này là phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo mọi thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh.
27.	**Điều 48. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép môi trường** 3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.	**Điều 48. Trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường** 3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; 4. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị về bảo vệ môi trường đối với nội dung quy định trong giấy phép môi trường. ~~hướng dẫn chủ dự án~~	Sửa đổi, bổ sung do bãi bỏ quy định về vận hành thử nghiệm. Bổ sung khoản 6 để quy định trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền cấp

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	4. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị về bảo vệ môi trường đối với nội dung quy định trong giấy phép môi trường; hướng dẫn chủ dự án đầu tư vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường (nếu có) trong quá trình vận hành thử nghiệm.	~~đầu tư vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường (nếu có) trong quá trình vận hành thử nghiệm.~~ ***6. Giám sát nguy cơ ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường theo quy định của Chính phủ.***	GPMT tổ chức giám sát nguy cơ ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường.
28.	**Điều 49. Đăng ký môi trường** 1. Đối tượng phải đăng ký môi trường bao gồm: a) Dự án đầu tư có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường; 2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này không phải thực hiện đăng ký môi trường khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: b) Dự án đầu tư khi đi vào vận hành và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không phát sinh chất thải hoặc chỉ phát sinh chất thải với khối lượng nhỏ, được xử lý bằng công trình xử lý tại chỗ hoặc được quản lý theo quy định của chính quyền địa phương; 5. Trong quá trình hoạt động, nếu dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi về nội dung đã đăng ký, chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm đăng ký môi trường lại trước khi thực hiện các thay đổi đó. Trường hợp việc thay đổi quy mô, tính	**Điều 49. Đăng ký môi trường** 1. Đối tượng phải đăng ký môi trường bao gồm: a) Dự án đầu tư có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường **và không thuộc đối tượng phải đánh giá tác động môi trường**; 2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này không phải thực hiện đăng ký môi trường khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: b) Dự án đầu tư khi đi vào vận hành và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không phát sinh chất thải hoặc chỉ phát sinh chất thải với khối lượng nhỏ; ~~được xử lý bằng công trình xử lý tại chỗ hoặc được quản lý theo quy định của chính quyền địa phương;~~ ~~5. Trong quá trình hoạt động, nếu dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi về nội dung đã đăng ký, chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm đăng ký môi trường lại trước khi thực hiện các thay đổi đó.~~ ~~Trường hợp việc thay đổi quy mô, tính chất của dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường hoặc phải có giấy phép môi trường, chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm thực hiện quy định về đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường theo quy định của Luật này.~~ **5. Trách nhiệm của chủ dự án, cơ sở sau khi đăng ký môi trường:** **a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ và sự phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường**	Bỏ quy định "được xử lý bằng công trình xử lý tại chỗ hoặc được quản lý theo quy định của chính quyền địa phương". Cụ thể xác định khối lượng nhỏ do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ. Điều chỉnh để phù hợp với quy định chính quyền địa phương 2 cấp Sửa đổi khoản 5 quy đinh trách nhiệm của chủ dự án, cơ sở sau khi đăng ký môi trường. Việc quy định về đăng ký môi trường lại được quy định chi tiết tại Nghị định

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	chất của dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường hoặc phải có giấy phép môi trường, chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm thực hiện quy định về đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường theo quy định của Luật này.	**đối với nội dung đăng ký;** **b) Thực hiện các biện pháp thu gom, quản lý và xử lý chất thải theo nội dung đã đăng ký;** **c) Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định;** **d) Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra;** **đ) Trong quá trình hoạt động, nếu dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi về nội dung đã đăng ký, chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm đăng ký môi trường lại trước khi thực hiện các thay đổi đó;** **e) Trường hợp việc thay đổi quy mô, tính chất của dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường hoặc phải có giấy phép môi trường, chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm thực hiện quy định về đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường theo quy định của Luật này;** **g) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.** 6. Thời điểm đăng ký môi trường được quy định như sau: b) Dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải đăng ký môi trường trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng ~~nhưng không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải đăng ký môi trường trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng~~ hoặc trước khi xả chất thải ra môi trường đối với trường hợp không phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;	Điều chỉnh lại thời điểm phải đăng ký môi trường cho phù hợp với hoạt động thực tiễn Bãi bỏ khoản 3 và khoản 7 liên quan đến trách nhiệm của UBND các cấp trong việc tiếp nhận đăng ký môi trường; Sửa đổi khoản 8 bổ sung giao Chính phủ quy định về thẩm quyền tiếp nhận và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký môi trường

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	6. Thời điểm đăng ký môi trường được quy định như sau: b) Dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều này nhưng không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải đăng ký môi trường trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc trước khi xả chất thải ra môi trường đối với trường hợp không phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; 8. Chính phủ quy định chi tiết điểm b và điểm d khoản 2 Điều này.	8. Chính phủ quy định chi tiết điểm b và điểm d khoản 2 Điều này; **thẩm quyền tiếp nhận và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký môi trường.**	
29.	**Điều 54. Trách nhiệm tái chế của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu** 1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì có giá trị tái chế phải thực hiện tái chế theo tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc, trừ các sản phẩm, bao bì xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm. 2. Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này được lựa chọn thực hiện tái chế	**Điều 54. Trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì thải bỏ của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu** 1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm~~, bao bì có giá trị tái chế phải thực hiện tái chế theo tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc, trừ các sản phẩm, bao bì xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm.~~ **để đưa ra thị trường Việt Nam có trách nhiệm thu hồi để tái chế theo tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc đối với sản phẩm, bao bì thải bỏ sau:** **a) Sản phẩm có giá trị tái chế;** **b) Bao bì có giá trị tái chế.** 2. Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này được lựa chọn thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì **thải bỏ** theo ~~một trong~~ các hình thức sau đây: ~~a) Tổ chức tái chế sản phẩm, bao bì;~~	Điều chỉnh lại theo hướng lược bỏ quy định về đóng góp tài chính vào Quỹ BVMT Việt Nam, nhằm bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì thải bỏ. Trên thực tế, việc quy định doanh nghiệp nộp tiền thay cho tái chế dẫn đến các doanh nghiệp không chủ động thực hiện tái chế và không đạt được mục tiêu của chính sách là thúc đẩy tái chế.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	sản phẩm, bao bì theo một trong các hình thức sau đây: a) Tổ chức tái chế sản phẩm, bao bì; b) Đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì.	~~b) Đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì.~~ **a) Thực hiện thu hồi để tự tái chế hoặc chuyển giao cho đơn vị tái chế có chức năng phù hợp để tái chế;** **b) Thuê đơn vị thu hồi và tái chế;** **c) Ủy quyền cho tổ chức trung gian để thực hiện thu hồi và chuyển giao cho đơn vị tái chế có chức năng phù hợp;** **d) Các hình thức khác do Chính phủ quy định.**	
	3. Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này phải đăng ký kế hoạch tái chế và báo cáo kết quả tái chế hằng năm đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.	3. Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này phải ~~đăng ký kế hoạch tái chế và báo cáo kết quả tái chế hằng năm đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này~~ **kê khai khối lượng sản phẩm, bao bì đưa ra thị trường để xác định trách nhiệm tái chế và báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm tái chế hằng năm. Tổ chức, cá nhân không đáp ứng tỷ lệ tái chế bắt buộc theo quy định được chuyển trách nhiệm thực hiện sang các năm kế tiếp theo thời hạn và tỷ lệ do Chính phủ quy định.**	
	4. Việc đóng góp, sử dụng đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì quy định tại điểm b khoản 2 Điều này phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây: a) Mức đóng góp tài chính và mức kinh phí hỗ trợ tái chế được xác định theo khối lượng hoặc đơn vị sản phẩm, bao bì; b) Đóng góp tài chính được sử dụng để hỗ trợ cho hoạt động tái chế sản phẩm, bao bì quy định tại khoản 1 Điều này; c) Việc tiếp nhận, sử dụng đóng góp tài chính phải công khai, minh bạch, đúng mục đích theo quy định của pháp luật.	4. Chính phủ quy định chi tiết ~~thực hiện~~ Điều này; **lộ trình thực hiện trách nhiệm tái chế; việc thiết lập điểm thu hồi, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái chế sản phẩm, bao bì thải bỏ để thực hiện trách nhiệm tái chế.**	Sửa đổi khoản 4 giao Chính phủ quy định lộ trình thực hiện trách nhiệm tái chế; việc thiết lập điểm thu hồi, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái chế sản phẩm, bao bì thải bỏ để thực hiện trách nhiệm tái chế, để bảo đảm tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành và triển khai thực hiện.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	5. Chính phủ quy định chi tiết và lộ trình thực hiện Điều này.		
30.	**Điều 55. Trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu** 1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì chứa chất độc hại, khó có khả năng tái chế hoặc gây khó khăn cho thu gom, xử lý phải đóng góp tài chính để hỗ trợ các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều này, trừ sản phẩm xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm.	**Điều 55. Trách nhiệm xử lý sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu** 1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì chứa chất độc hại, khó có khả năng tái chế hoặc gây khó khăn cho thu gom, xử lý phải đóng góp tài chính để hỗ trợ các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều này, trừ sản phẩm xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm **và sản phẩm, bao bì thuộc danh mục chịu thuế bảo vệ môi trường.**	Điều chỉnh lại theo hướng bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì thải bỏ. Ngoài ra, việc đề xuất Chính phủ quy định chi tiết lộ trình chuyển sản phẩm, bao bì quy định tại khoản 1 Điều này sang đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường để đảm bảo tính thực tiễn khi triển khai vì đây cũng là khoản kinh phí của doanh nghiệp phải đóng góp.
31.	**Điều 59. Bảo vệ môi trường nơi công cộng**	**Điều 59. Bảo vệ môi trường nơi công cộng** **5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.**	Bổ sung thêm nội dung "Chính phủ quy định chi tiết" để quy định chi tiết phạm vi các hoạt động vệ sinh công cộng và yêu cầu bảo vệ môi trường; trách nhiệm của UBND các cấp để bảo đảm tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành.
32.	**Điều 61. Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp** 6. Nhà nước có chính sách khuyến khích đổi mới mô hình, phương pháp sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, tiết kiệm nước, hạn chế sử dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học và sản phẩm xử	**Điều 61. Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp** 6. Nhà nước có chính sách ~~khuyến khích đổi mới mô hình, phương pháp sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, tiết kiệm nước, hạn chế sử dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học và sản phẩm xử lý môi trường trong nông nghiệp; phát triển mô hình nông nghiệp thân thiện môi trường.~~ **hỗ trợ kỹ thuật cho các mô hình canh tác giảm phát thải khí nhà kính, tạo tín chỉ các-bon và thích ứng**	Sửa đổi nhằm đồng bộ với các quy định mới của pháp luật về nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi; thúc đẩy mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả sử dụng phụ phẩm nông nghiệp.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	lý môi trường trong nông nghiệp; phát triển mô hình nông nghiệp thân thiện môi trường.	**với biến đổi khí hậu trong trồng trọt, ưu tiên áp dụng tưới tiết kiệm nước, sử dụng phân bón hiệu quả, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, giống chống chịu sâu bệnh và xử lý phụ phẩm nông nghiệp.**	
33.	**Điều 64. Bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng** 1. Quy hoạch đô thị và nông thôn phải bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. 5. Việc thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau đây: d) Chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng được tái chế, tái sử dụng theo quy định; đất, đá, chất thải rắn từ hoạt động xây dựng được tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng theo quy định; đ) Đất, bùn thải từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt, đào móng cọc được sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây hoặc các khu vực đất phù hợp; 6. Chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ	**Điều 64. Bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng** 1. Quy hoạch đô thị và nông thôn phải bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường và ~~thích~~ ứng **phó** với biến đổi khí hậu. 5. Việc thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau đây: d) ~~Chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng được tái chế, tái sử dụng theo quy định **cho các mục đích phù hợp**;~~ đĐất, đá, ~~chất thải rắn~~ **bê tông, gạch, cát, bùn, chất trơ khác thải ra** từ hoạt động thi công dự án, xây dựng được tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng hoặc bồi đắp cho cây trồng ~~theo quy định~~ **cho từng dự án, hoạt động có mục đích cụ thể theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân. Vật chất quy định tại điểm này không phải quản lý theo quy định về quản lý chất thải nhưng không được đổ thải ra đường, sông ngòi, suối, kênh rạch hoặc nguồn nước mặt khác làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường; trường hợp lưu giữ tạm thời phải được tập kết tại địa điểm theo quy định.** **Trường hợp thuộc đối tượng thu hồi khoáng sản thì thực hiện theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản**; đ) Bãi bỏ điểm đ ~~Đất, bùn từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt, đào móng cọc được sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây hoặc các khu vực đất phù hợp, **đào tầng hầm để bồi đắp, sử dụng cho các khu vực đất phù hợp khi đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng đất tương ứng với mục đích sử dụng**~~;	Quy định rõ hơn việc quản lý một số chất thải trong hoạt động xây dựng theo quy định về khoáng sản hay quản lý chất thải. Việc này một mặt vừa thúc đẩy hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải, đồng thời mặt khác vẫn đảm bảo quản lý môi trường phù hợp. Sửa đổi bổ sung khoản 6; bãi bỏ khoản 7 để ghép một số nội dung quy định tại khoản 5 và khoản 6 để đảm bảo tính thống nhất đồng bộ. Bổ sung thêm trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý vật chất, chất thải rắn xây dựng; bố trí địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng và địa điểm lưu giữ, tập kết tại khoản 8. Bổ sung khoản 10 giao Chính phủ quy định quy mô công trình xây dựng trong khu vực đô thị cần áp dụng biện pháp giám sát bụi liên tục và biện pháp kỹ thuật giám sát, hạn chế phát tán bụi từ hoạt động phá dỡ, thi công công trình xây dựng trong khu vực đô thị; việc phân loại, sơ chế, tái sử dụng, tái chế, xử lý vật chất, chất thải xây dựng .

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị phải được thu gom và chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 5 Điều này. 8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.	6. Chất thải từ hoạt động thi công, cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân ~~tại đô thị~~ phải được thu gom và chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý **hoặc đổ thải** theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm d ~~và điểm đ~~ khoản 5 Điều này. 8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý vật chất, chất thải rắn xây dựng; bố trí địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng và địa điểm lưu giữ, tập kết quy định tại điểm d khoản 5 Điều này; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý chất thải xây dựng trên địa bàn. **10. Chính phủ quy định quy mô công trình xây dựng trong khu vực đô thị cần áp dụng biện pháp giám sát bụi liên tục và biện pháp kỹ thuật giám sát, hạn chế phát tán bụi từ hoạt động phá dỡ, thi công công trình xây dựng trong khu vực đô thị; việc phân loại, sơ chế, tái sử dụng, tái chế, xử lý vật chất, chất thải xây dựng .**	
34.	**Điều 65. Bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải**	**Điều 65. Bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải** **5a. Nguyên tắc thiết lập và quản lý vùng phát thải thấp:** **a) Phù hợp với yêu cầu bảo vệ chất lượng môi trường không khí và sức khỏe cộng đồng;** **b) Phù hợp với quy hoạch đô thị, tổ chức giao thông và khả năng đáp ứng của hệ thống giao thông công cộng;** **c) Thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm tính khả thi, công khai, minh bạch và hạn chế tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống nhân dân;** **d) Ưu tiên kiểm soát đối với phương tiện phát thải cao, phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch;** **đ) Gắn với phát triển giao thông công cộng, hạ tầng giao**	Bổ sung nguyên tắc thiết lập và quản lý vùng phát thải thấp để địa phương nhằm luật hóa các nguyên tắc cốt lõi làm cơ sở cho việc thiết lập và quản lý vùng phát thải thấp, bảo đảm phù hợp với mục tiêu bảo vệ sức khỏe cộng đồng, điều kiện giao thông, khả năng đáp ứng của hạ tầng và yêu cầu kiểm soát phát thải. Đồng thời tạo cơ sở pháp lý thống nhất để triển khai các biện pháp quản lý theo lộ trình, có tính khả thi, đồng bộ với phát triển giao thông công cộng, hạ tầng giao thông xanh và chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		thông xanh và chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện.	
	7. Chính phủ ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích phát triển phương tiện giao thông công cộng, phương tiện giao thông sử dụng năng lượng tái tạo, mức tiêu hao nhiên liệu thấp, phát thải thấp hoặc không phát thải; lộ trình chuyển đổi, loại bỏ phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường.	7. Chính phủ ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích phát triển phương tiện giao thông công cộng, phương tiện giao thông sử dụng năng lượng tái tạo, mức tiêu hao nhiên liệu thấp, phát thải thấp hoặc không phát thải; ~~lộ trình~~ **chính sách** chuyển đổi ~~loại bỏ~~ phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường; **quy định tiêu chí thiết lập, biện pháp quản lý phát thải trong vùng phát thải thấp.**	
35.	**Điều 66. Bảo vệ môi trường trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch** 1. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác khu di tích, điểm di tích, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, địa điểm tập luyện, biểu diễn, thi đấu thể dục, thể thao, đơn vị tổ chức lễ hội phải thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật này.	**Điều 66. Bảo vệ môi trường trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch** 1. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác khu di tích, điểm di tích, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, địa điểm tập luyện, biểu diễn, thi đấu thể dục, thể thao, đơn vị tổ chức lễ hội phải thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật này **và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động, trong đó xác định nhu cầu, huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp phục vụ thu gom, xử lý chất thải, giảm thiểu nhằm mục tiêu chấm dứt phát sinh chất thải nhựa tại các địa điểm diễn ra hoạt động**.	Hoàn thiện quy định nhằm tăng cường trách nhiệm bảo vệ môi trường tại các khu du lịch, cơ sở văn hóa, thể thao; phù hợp yêu cầu phát triển du lịch xanh, bền vững.
36.	**Điều 67. Bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động dầu khí** 2. Đối tượng khai thác khoáng sản phải lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bao gồm: a) Dự án đầu tư khai thác khoáng sản; b) Cơ sở khai thác khoáng sản hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành	**Điều 67. Bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động dầu khí** 2. Đối tượng khai thác khoáng sản phải có phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bao gồm: a) Dự án đầu tư khai thác khoáng sản; b) Cơ sở khai thác khoáng sản hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc có thay đổi nội dung cải tạo, phục hồi môi trường so với phương án đã được phê duyệt **theo quy định của Chính**	Bổ sung, quy định rõ hơn việc quản lý đối với đất, đá thải mỏ, quặng đuôi theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản hay pháp luật về bảo vệ môi trường. Việc này một mặt vừa thúc đẩy hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải, đồng thời mặt khác vẫn đảm bảo quản lý môi trường phù hợp.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	nhưng chưa có phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc có thay đổi nội dung cải tạo, phục hồi môi trường so với phương án đã được phê duyệt; c) Cơ sở khai thác khoáng sản hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành đã được phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường nhưng kinh phí không đủ để thực hiện theo quy định của pháp luật. 7. Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; quy định yêu cầu đặc thù về bảo vệ môi trường trong vận hành thử nghiệm, quản lý chất thải, quan trắc môi trường đối với hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí và các dịch vụ liên quan trên biển.	**phủ;** ~~c) Cơ sở khai thác khoáng sản hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành đã được phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường nhưng kinh phí không đủ để thực hiện theo quy định của pháp luật.~~ **6a. Việc lưu trữ, bảo quản, sử dụng đất, đá thải, quặng đuôi thải loại từ hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản của mỏ đang hoạt động được thực hiện theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản; trường hợp chuyển giao cho các cơ sở xử lý, tái chế chất thải thì thực hiện theo quy định về quản lý chất thải.** 7. Chính phủ quy định yêu cầu đặc thù về bảo vệ môi trường trong ~~vận hành thử nghiệm~~ quản lý chất thải, quan trắc môi trường đối với hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí và các dịch vụ liên quan trên biển.	
37.	**Điều 69. Bảo vệ môi trường trong quản lý chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy** 1. Yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quản lý chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy được quy định như	**Điều 69. Bảo vệ môi trường trong quản lý chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy** 1. Yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quản lý chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy được quy định như sau: **g) Trường hợp các chất ô nhiễm khó phân hủy được kiểm soát trong toàn bộ quá trình sản xuất và được công bố thông tin đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về giới hạn các**	Sửa đổi để bảo đảm phù hợp với Công ước Stockholm và các cam kết quốc tế của Việt Nam; hoàn thiện cơ chế quản lý các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy và các chất được kiểm soát.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	sau: 2. Trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quản lý các chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy được quy định như sau: a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này; b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này; tích hợp thông tin quan trắc các chất ô nhiễm khó phân hủy trong báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia theo quy định của Công ước Stockholm, điều ước quốc tế khác có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo quy định của pháp luật; c) Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với	**chất ô nhiễm khó phân hủy trong nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị thì không phải thực hiện đánh giá sự phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.** 2. ~~Trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quản lý các chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy được quy định như sau:~~ ~~a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này;~~ ~~b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này; tích hợp thông tin quan trắc các chất ô nhiễm khó phân hủy trong báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia theo quy định của Công ước Stockholm, điều ước quốc tế khác có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo quy định của pháp luật;~~ ~~c) Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy thuộc lĩnh vực ngành, địa phương mình phụ trách theo quy định của Công ước Stockholm, điều ước quốc tế khác có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo quy định của pháp luật;~~ ~~d)~~**2. Chính phủ quy định chi tiết về bảo vệ môi trường trong quản lý các chất ô nhiễm khó phân hủy, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy theo quy định của Công ước Stockholm và điều ước quốc tế khác có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.**	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	các chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy thuộc lĩnh vực ngành, địa phương mình phụ trách theo quy định của Công ước Stockholm, điều ước quốc tế khác có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo quy định của pháp luật; d) Chính phủ quy định chi tiết về bảo vệ môi trường trong quản lý các chất ô nhiễm khó phân hủy, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy theo quy định của Công ước Stockholm và điều ước quốc tế khác có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.		
38.	**Điều 70. Bảo vệ môi trường trong nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh hàng hóa** 2. Việc nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Chính phủ quy định đối tượng, điều kiện nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng.	**Điều 70. Bảo vệ môi trường trong nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh hàng hóa** 2. Tàu biển đã qua sử dụng nhập khẩu để phá dỡ phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Chính phủ quy định đối tượng, điều kiện nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với cơ sở phá dỡ, tái chế tàu biển đã qua sử dụng nhập khẩu.	Hoàn thiện quy định để tăng cường kiểm soát nguy cơ gây ô nhiễm từ hoạt động nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ, tái chế, xử lý.
39.	**Điều 71. Bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài** 1. Phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam phải đáp ứng các yêu cầu sau	**Điều 71. Bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài** 1. Phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:	- Bổ sung yêu cầu đối với sản phẩm tái chế từ phế liệu nhập khẩu; đây là cơ sở để Chính phủ quy định về sản phẩm sau tái

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	đây: c) Bảo dảm tỷ lệ và lộ trình hạn chế nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất cho cơ sở sản xuất của mình và phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau đây: c) Ký quỹ bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 137 của Luật này trước thời điểm phế liệu được dỡ xuống cảng đối với trường hợp nhập khẩu qua cửa khẩu đường biển hoặc trước thời điểm nhập khẩu vào Việt Nam đối với các trường hợp khác;	c) Bảo đảm tỷ lệ, lộ trình hạn chế nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất **và yêu cầu đối với sản phẩm tái chế từ phế liệu nhập khẩu.** 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất cho cơ sở sản xuất của mình và phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau đây: c) Ký quỹ bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 137 của Luật này **hoặc có bảo lãnh ngân hàng. Việc ký quỹ hoặc có bảo lãnh ngân hàng được thực hiện** trước thời điểm phế liệu được dỡ xuống cảng đối với trường hợp nhập khẩu qua cửa khẩu đường biển hoặc trước thời điểm **phế liệu được** nhập khẩu vào Việt Nam đối với các trường hợp khác; **2a. Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất được điều chỉnh, bổ sung theo nguyên tắc sau:** **a) Nhu cầu sử dụng chất thải tái chế, phế liệu làm nguyên liệu sản xuất của các ngành kinh tế và của các cơ sở sản xuất đang hoạt động;** **b) Khả năng đáp ứng và cung cấp nguyên liệu là chất thải tái chế, phế liệu thu gom trong nước làm nguyên liệu sản xuất;** **c) Hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường đối với cơ sở sản xuất có sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.** **2b. Chủ dự án đầu tư, cơ sở có hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất có trách nhiệm cung cấp, cập nhật dữ liệu điện tử về nhập khẩu phế liệu vào hệ thống thông tin môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường theo lộ trình do Chính phủ quy định.**	chế từ phế liệu đưa ra thị trường. - Bổ sung hình thức bảo lãnh ngân hàng trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất giúp doanh nghiệp giảm áp lực vốn, có thêm nguồn lực duy trì sản xuất và đầu tư công nghệ tái chế xanh; tạo thuận lợi cho nhập khẩu phế liệu, phù hợp thông lệ thương mại quốc tế và cải thiện môi trường kinh doanh. - Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất đã được quy định tại Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023. Luật BVMT bổ sung nguyên tắc cho Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài - Bổ sung thêm nội dung về quản lý dữ liệu điện tử về nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo đúng chỉ đạo của Chính phủ về chuyển đổi số, quản lý theo thời gian thực hoạt động nhập khẩu phế liệu, sử dụng phế liệu.
40.	**Điều 72. Yêu cầu về quản lý chất thải** 1. Yêu cầu chung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải	**Điều 72. Yêu cầu về quản lý chất thải** 1. Yêu cầu chung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường được quy	Chỉnh sửa điểm b, điểm c khoản 1 cho phù hợp, thống nhất với điểm a và trong các

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	rắn công nghiệp thông thường được quy định như sau: b) Chủ nguồn thải chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường có trách nhiệm tái sử dụng, tái chế, xử lý và thu hồi năng lượng từ chất thải hoặc chuyển giao cho cơ sở có chức năng, giấy phép môi trường phù hợp để xử lý; c) Chủ nguồn thải chất thải công nghiệp phải kiểm soát có trách nhiệm phân định chất thải là chất thải nguy hại hoặc chất thải rắn công nghiệp thông thường thông qua hoạt động lấy, phân tích mẫu do cơ sở có chức năng, đủ năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật. Chất thải công nghiệp sau khi phân định phải được quản lý theo quy định của pháp luật;	định như sau: ~~b) Chủ nguồn thải chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường có trách nhiệm tái sử dụng, tái chế, xử lý và thu hồi năng lượng từ chất thải hoặc chuyển giao cho cơ sở có chức năng, giấy phép môi trường phù hợp để xử lý;~~ ~~c) Chủ nguồn thải chất thải công nghiệp phải kiểm soát có trách nhiệm phân định chất thải là chất thải nguy hại hoặc chất thải rắn công nghiệp thông thường thông qua hoạt động lấy, phân tích mẫu do cơ sở có chức năng, đủ năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật. Chất thải công nghiệp sau khi phân định phải được quản lý theo quy định của pháp luật;~~ **b) Chất thải phát sinh phải được phân loại, sơ chế, tái sử dụng, tái chế, xử lý, thu hồi năng lượng hoặc chuyển giao cho cơ sở có chức năng phù hợp để tái chế, xử lý, đồng xử lý chất thải, thu hồi năng lượng hoặc sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất theo quy định của Luật này;** **c) Chất thải công nghiệp phải kiểm soát phải được phân định là chất thải nguy hại hoặc chất thải rắn công nghiệp thông thường thông qua hoạt động lấy, phân tích mẫu theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Chất thải sau khi phân định phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải;** d) Chất thải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý như sản phẩm, hàng hóa;~~ và được phép sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất;~~ g) Phế liệu trong nước thuộc danh mục theo quy định được quản lý như sản phẩm, hàng hoá”.	phần khác của Luật.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	d) Chất thải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý như sản phẩm, hàng hóa và được phép sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất;	h) Các loại chất thải khác không thuộc quy định tại điểm d khoản này được sử dụng làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất khi phù hợp với quy trình sản xuất và được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường của dự án, cơ sở sử dụng. i) Chính phủ quy định một số loại chất thải nguy hại không được tái sử dụng, tái chế	
	2. Yêu cầu chung về quản lý nước thải được quy định như sau: b) Nước thải được khuyến khích tái sử dụng khi đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và mục đích sử dụng nước; c) Nước thải có chứa thông số môi trường nguy hại vượt ngưỡng quy định phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại;	2. Yêu cầu chung về quản lý nước thải được quy định như sau: b) Nước thải được ~~khuyến khích~~ tái sử dụng khi đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và mục đích sử dụng nước; c) Nước thải có chứa thông số môi trường nguy hại vượt ngưỡng quy định phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại, **trừ trường hợp tự xử lý trong hệ thống xử lý nước thải tại cơ sở phát sinh. Trường hợp chuyển giao cho cơ sở khác để xử lý thì phải chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại;**	- Sửa đổi điểm c khoản 2 để quy định rõ hơn để tránh hiểu sai trong quá trình thực thi pháp luật
	3. Khí thải phải được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.	3. Khí thải phải được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; **được khuyến khích tuần hoàn hoặc tái sử dụng làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất khác.**	- Bổ sung thêm nôi dung vào khoản 3 để khuyến khích tuần hoàn hoặc tái sử dụng làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất khác, góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.
	4. Tổ chức, cá nhân có phát sinh chất thải có trách nhiệm áp dụng giải pháp tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thân thiện môi trường, năng lượng tái tạo; áp dụng công nghệ, chương trình sản xuất sạch hơn, kiểm soát môi trường và các biện pháp	4. Tổ chức, cá nhân có phát sinh chất thải có trách nhiệm áp dụng giải pháp tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thân thiện môi trường, năng lượng tái tạo; áp dụng công nghệ, chương trình sản xuất sạch hơn, kiểm soát môi trường và các biện pháp khác để giảm thiểu phát sinh chất thải ~~cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia khi chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý cho cơ sở có giấy phép môi trường phù hợp~~; **cung cấp, cập nhật dữ liệu điện tử về chất thải vào hệ thống thông tin môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường khi chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông**	- Bổ sung thêm nội dung về việc cung cấp, cập nhật dữ liệu điện tử về chất thải phù hợp với việc thúc đẩy phát triển công nghệ số và giúp việc quản lý chất thải kịp thời và minh bạch hơn, giảm thiểu chi phí khi báo cáo bằng bản giấy, thúc đẩy chuyển đổi số và chính phủ điện tử. - Bổ sung quy định trên đối với các cơ sở thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	khác để giảm thiểu phát sinh chất thải; cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia khi chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý cho cơ sở có giấy phép môi trường phù hợp.	**thường phải xử lý theo lộ trình do Chính phủ quy định**. **4a. Cơ sở thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải có trách nhiệm cung cấp, cập nhật dữ liệu điện tử về chất thải vào hệ thống thông tin môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển và tái chế, xử lý chất thải theo lộ trình do Chính phủ quy định.**	thải
41.		**Điều 72a. Quản lý vật liệu từ hoạt động tái chế chất thải** **1. Vật liệu tái chế là vật chất có giá trị sử dụng thu được từ hoạt động tái chế chất thải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Việc quản lý vật liệu tái chế phải bảo đảm an toàn đối với sức khỏe con người và môi trường, phù hợp với mục đích sử dụng.** **2. Vật liệu tái chế được phân thành các nhóm như sau:** **a) Nhóm vật liệu tái chế đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật được quản lý như sản phẩm, hàng hóa;** **b) Nhóm vật liệu tái chế không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này nhưng được phép sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan và đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (nếu có).** **3. Nhà nước có chính sách ưu tiên sử dụng vật liệu tái chế đáp ứng yêu cầu theo quy định trong các dự án đầu tư, nhiệm vụ có sử dụng ngân sách Nhà nước; chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, sử dụng vật liệu tái chế.** **4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; đối tượng và lộ trình thực hiện về tỷ lệ vật liệu tái chế trong sản phẩm, hàng hóa.**	Bổ sung điều 72a sau Điều 72 quy định về quản lý sản phẩm tái chế và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan chức năng trong việc quản lý, thúc đẩy sử dụng các sản phẩm tái chế theo đúng định hướng về phát triển kinh tế tuần hoàn
42.	**Điều 75. Phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt** 1. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ	**Điều 75. Phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt** **1. Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại theo nguyên tắc**	Bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc phân loại chất thải rắn

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc như sau: a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; b) Chất thải thực phẩm; c) Chất thải rắn sinh hoạt khác. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều này trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân. 3. Hộ gia đình, cá nhân ở đô thị phải chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều này vào các bao bì để chuyển giao như sau: a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; b) Chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải	**như sau:** **a) Ưu tiên mục đích tái sử dụng, tái chế;** **b) Giảm thiểu khối lượng chất thải phải xử lý, chôn lấp;** **c) Phù hợp với hạ tầng kỹ thuật thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý.** 2. **Khuyến khích phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo các nhóm sau:** a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; b) Chất thải thực phẩm; c) Chất thải rắn sinh hoạt khác. 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân loại **chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo lộ trình do Chính phủ quy định, phù hợp với nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này nhưng phải bảo đảm phân loại tối thiểu thành hai nhóm chất thải, trong đó có nhóm chất thải quy định tại điểm a khoản 2 Điều này; quy định việc quản lý, lưu giữ, chuyển giao chất thải cồng kềnh, chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.** **4. Chất thải rắn sinh hoạt được lưu giữ, chuyển giao và quản lý như sau:** a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế ~~được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;~~**quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu;** b) Chất thải thực phẩm ~~và chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở~~	sinh hoạt theo khoản a, khoản b Điều này; tổ chức phân loại theo điều kiện địa phương. Bổ sung các trường hợp chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, trong đó quy định các hoạt động chuyển giao ưu tiên áp dụng. Gộp khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này, quy định chung cho tổ chức, cá nhân, không phân biệt tổ chức, hộ gia đình cá nhân ở nông thôn hay đô thị.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	thực phẩm có thể được sử dụng làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.	~~có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải thực phẩm có thể được sử dụng làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.~~**được chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân sử dụng, chế biến làm thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ, thu hồi năng lượng sinh khối hoặc mục đích tái sử dụng, tái chế phù hợp;** **c) Chất thải sinh hoạt khác được khuyến khích tiếp tục phân loại để thu hồi các chất thải có khả năng tái chế, sử dụng làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất, chuyển giao cho các dự án, cơ sở sản xuất phù hợp;** **d) Chất thải rắn sinh hoạt trong trường hợp không chuyển giao theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này được chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý phù hợp;** **đ) Chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong các bao bì, thiết bị theo quy định, trừ chất thải cồng kềnh.**	
	4. Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện quản lý như sau: a) Khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi; b) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; c) Chất thải thực phẩm không thực hiện	5. **Tổ chức**, hộ gia đình, cá nhân ~~ở nông thôn~~ phát sinh chất thải rắn sinh hoạt thực hiện phân loại, ~~theo quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện quản lý như sau~~ **lưu chứa, chuyển giao theo các quy định sau:** **a) Khuyến khích tái sử dụng, tái chế tại tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, giảm thiểu tối đa chất thải rắn sinh hoạt phải chuyển giao để xử lý;** **b) Thực hiện phân loại và chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt trong các bao bì, thiết bị theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;** **c) Lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 3 Điều này.**	Bổ sung nội dung giám sát theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Không quy định trách nhiệm của Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở do trùng lặp với tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	theo quy định tại điểm a khoản này phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; d) Chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. 5. Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 3 Điều này. 6. Việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải cồng kềnh được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có trách nhiệm giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.	6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp ~~vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có trách nhiệm giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân~~ **có trách nhiệm tổ chức vận động, tuyên truyền, giám sát cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.**	
43.	**Điều 77. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt** 1. Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo	**Điều 77. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt** 1. Ủy ban nhân dân các cấp **giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu** lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt ~~thông qua hình thức~~ theo quy định của pháp luật về đấu thầu ~~trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì~~	Sửa đổi, không quy định cụ thể các hình thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn theo pháp luật do Bộ Tài chính quy định.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. 2. Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phân loại, không sử dụng bao bì đúng quy định và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì của chất thải rắn sinh hoạt khác theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 của Luật này.	~~thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật~~. 2. Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của **tổ chức**, hộ gia đình, cá nhân ~~không~~ phân loại **không đúng quy định**, không sử dụng bao bì đúng quy định và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật. ~~trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì của chất thải rắn sinh hoạt khác theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 của Luật này.~~	Sửa đổi, không loại trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì của chất thải rắn sinh hoạt khác. Yêu cầu các hộ gia đình, cá nhân phải phân loại đúng quy định.
44.	**Điều 78. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt** 1. Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; khuyến khích đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt. 2. Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc	**Điều 78. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt** 1. Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; **ưu tiên tái sử dụng, tái chế**, ~~khuyến khích~~ đồng xử lý**, xử lý** chất thải rắn sinh hoạt **có thu hồi năng lượng; xử lý chất thải thực phẩm thành thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ, thu hồi năng lượng sinh khối.** ~~2. Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.~~ **2. Việc lựa chọn nhà đầu tư xây dựng dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công hoặc đầu tư theo đối tác công tư. Ủy ban**	Bổ sung liệt kê các giải pháp xử lý chất thải rắn sinh hoạt, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Sửa đổi, không quy định cụ thể các hình thức đấu thầu, đặt hàng hay giao nhiệm vụ. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo các pháp luật về đầu tư, đấu thầu, ngân sách… Bổ sung đối tượng là dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.	**nhân dân các cấp giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật về đấu thầu trừ trường hợp nhà đầu tư đã được lựa chọn hoặc có hợp đồng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản này.**	
45.	**Điều 79. Chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt** 4. Cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng có khối lượng lớn theo quy định của Chính phủ phải chuyển giao cho cơ sở tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải có chức năng phù hợp hoặc chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển có phương tiện, thiết bị phù hợp để vận chuyển đến cơ sở tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải rắn có chức năng phù hợp. 7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có trách nhiệm giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân	**Điều 79. Chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt** 4. Cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng ~~có khối lượng lớn theo quy định của Chính phủ~~ phải chuyển giao cho cơ sở tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải có chức năng phù hợp hoặc chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển có phương tiện, thiết bị phù hợp để vận chuyển đến cơ sở tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải rắn có chức năng phù hợp. 7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lộ trình thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn **8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.**	Sửa đổi, quy định chung các cơ quan, tổ chức, …, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng đều phải chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý phù hợp. Tiếp tục sửa đổi theo hướng không giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân để phù hợp với quy định của Luật Giá.
46.	**Điều 81. Phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường** 1. Chất thải rắn công nghiệp thông thường	**Điều 81. Phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường** 1. Chất thải rắn công nghiệp thông thường được phân loại thành	Sửa đổi điểm a khoản 1 để làm rõ hơn chất thải rắn công nghiệp thông thường được sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu (TT-R) không phải quản lý

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	được phân loại thành các nhóm sau đây: a) Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường được tái sử dụng, tái chế làm nguyên liệu sản xuất;	các nhóm sau đây: a) Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường được ~~tái~~ sử dụng **trực tiếp làm** ~~tái chế làm~~ nguyên liệu, ~~sản xuất;~~ **nhiên liệu, vật liệu**;	như chất thải
47.	**Điều 84. Xử lý chất thải nguy hại** 3. Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: a) Phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường hoặc quy hoạch có nội dung về xử lý chất thải nguy hại, trừ trường hợp cơ sở đồng xử lý chất thải nguy hại hoặc một số loại hình tái chế chất thải nguy hại do Chính phủ quy định;	**Điều 84. Xử lý chất thải nguy hại** 3. Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: a) Phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường hoặc quy hoạch có nội dung về xử lý chất thải nguy hại, trừ trường hợp **dự án đầu tư,** cơ sở đồng xử lý chất thải nguy hại hoặc ~~một số loại hình tái chế chất thải nguy hại do Chính phủ quy định;~~ **dự án đầu tư, cơ sở chỉ thực hiện dịch vụ tái chế chất thải nguy hại;**	Nhằm thúc đẩy hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải đặc biệt trong giai đoạn thúc đẩy phát triển sẽ làm gia tăng chất thải nên để đảm bảo năng lực tái chế chất thải thúc đẩy kinh tế tuần hoàn nên đối với các cơ sở chỉ thực hiện dịch vụ tái chế chất thải nguy hại không yêu cầu phù hợp với quy hoạch BVMT
48.	**Điều 90. Thích ứng với biến đổi khí hậu** 2. Nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm: a) Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, khu vực và cộng đồng dân cư trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu và dự báo phát triển kinh tế - xã hội; b) Triển khai hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng và dựa vào hệ sinh thái; ứng phó với nước biển dâng và ngập lụt đô thị;	**Điều 90. Thích ứng với biến đổi khí hậu** 2. Nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm: a) Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, khu vực và cộng đồng dân cư trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu và dự báo phát triển kinh tế - xã hội; b) Triển khai hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu **dựa vào tự nhiên**, dựa vào cộng đồng và dựa vào hệ sinh thái; ứng phó với nước biển dâng và ngập lụt đô thị; **c) Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra;** d) Xây dựng, triển khai hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; đ**) Xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn kỹ**	Sửa đổi nhằm đồng bộ với Luật Khí tượng thủy văn, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và cập nhật các cam kết quốc tế của Việt Nam.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	c) Xây dựng, triển khai hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.	**thuật các lĩnh vực có xét đến tác động của biến đổi khí hậu.** **5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.**	
49.	**Điều 91. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính** 2. Nội dung giảm nhẹ phát thải khí nhà kính bao gồm: a) Tổ chức thực hiện hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và hấp thụ khí nhà kính theo lộ trình, phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của đất nước và cam kết quốc tế; b) Kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành, lĩnh vực và cấp cơ sở có liên quan; c) Kiểm tra việc tuân thủ quy định về kiểm kê khí nhà kính, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, việc thực hiện cơ chế, phương thức hợp tác về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; d) Xây dựng và triển khai cơ chế, phương thức hợp tác về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đ) Tổ chức và phát triển thị trường các-	**Điều 91. Quản lý phát thải khí nhà kính** 2. Nội dung ~~giảm nhẹ~~ **quản lý** phát thải khí nhà kính bao gồm: a) Tổ chức thực hiện, **theo dõi, đánh giá** hoạt động giảm phát thải khí nhà kính theo lộ trình~~, phương thức~~ **mục tiêu** giảm ~~nhẹ~~ phát thải khí nhà kính **cấp quốc gia, lĩnh vực** phù hợp với điều kiện của đất nước và c~~am kết quốc tế~~ **Đóng góp do quốc gia tự quyết định**; b) Kiểm kê khí nhà kính **cấp quốc gia, lĩnh vực, cấp tỉnh, cấp cơ sở** và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm ~~nhẹ~~ phát thải khí nhà; **xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về phát thải khí nhà kính; rà soát, cập nhật và ban hành danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ hằng năm; xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính, báo cáo giảm phát thải khí nhà kính;** **c) Xây dựng lộ trình phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và thực hiện phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho cơ sở theo từng lĩnh vực; theo dõi, đánh giá việc thực hiện hạn ngạch phát thải khí nhà kính;** **d) Tổ chức và phát triển thị trường các-bon phù hợp với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo quy định;** ~~d) Xây dựng và triển khai cơ chế, phương thức hợp tác về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;~~ ~~đ) Tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước.~~ đ) Kiểm tra việc tuân thủ quy định về kiểm kê khí nhà kính, giảm phát thải khí nhà kính, việc thực hiện cơ chế, phương thức hợp	Hoàn thiện cơ sở pháp lý để triển khai mục tiêu phát thải ròng bằng "0", kiểm kê khí nhà kính, phân bổ hạn ngạch và các cơ chế giảm phát thải.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	bon trong nước. 7. Cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc danh mục phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính có trách nhiệm sau đây: a) Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu phát thải khí nhà kính và gửi kết quả kiểm kê khí nhà kính định kỳ 02 năm một lần đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 của kỳ báo cáo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; b) Xây dựng, thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính hằng năm; thực hiện lồng ghép hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính với chương trình quản lý chất lượng, chương trình sản xuất sạch hơn, chương trình bảo vệ môi trường của cơ sở; c) Hằng năm, lập báo cáo mức giảm phát thải khí nhà kính để thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở theo hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan trước ngày 31 tháng 12 của kỳ báo cáo.	tác về giảm phát thải khí nhà kính; 7. **Trách nhiệm của** cơ sở phát thải khí nhà kính ~~thuộc danh mục phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính có trách nhiệm sau đây:~~ ~~a) Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu phát thải khí nhà kính và gửi kết quả kiểm kê khí nhà kính định kỳ 02 năm một lần đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 của kỳ báo cáo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;~~ ~~b) Xây dựng, thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính hằng năm; thực hiện lồng ghép hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính với chương trình quản lý chất lượng, chương trình sản xuất sạch hơn, chương trình bảo vệ môi trường của cơ sở;~~ ~~c) Hằng năm, lập báo cáo mức giảm phát thải khí nhà kính để thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở theo hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan trước ngày 31 tháng 12 của kỳ báo cáo.~~ **a) Cơ sở thuộc danh mục phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính có trách nhiệm xây dựng báo cáo phát thải khí nhà kính hằng năm và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về phát thải khí nhà kính theo quy định;** **b) Cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính có trách nhiệm nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính bằng lượng phát thải khí nhà kính của cơ sở; cơ sở được phép vay mượn, chuyển giao, trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và sử dụng tín chỉ các-bon để bù trừ theo quy định của pháp luật;** **c) Kết quả kiểm kê khí nhà kính của cơ sở quy định tại điểm b khoản này phải được thẩm định bởi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng,**	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		kiểm tra xác nhận theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.	
50.	**Điều 92. Bảo vệ tầng ô-dôn** 1. Bảo vệ tầng ô-dôn là hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm ngăn ngừa sự suy giảm tầng ô-dôn, hạn chế tác động có hại của bức xạ cực tím từ Mặt Trời.	**Điều 92. Bảo vệ tầng ô-dôn** **1. Nguyên tắc về bảo vệ tầng ô-dôn:** **a)** Bảo vệ tầng ô-dôn là hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm ngăn ngừa sự suy giảm tầng ô-dôn, ~~hạn chế tác động có hại của bức xạ cực tím từ Mặt Trời~~ **giảm thiểu tác động làm nóng lên toàn cầu của các chất được kiểm soát theo quy định;** **b) Hoạt động vận chuyển xuyên biên giới các chất được kiểm soát đã qua sử dụng phục vụ mục đích tái chế hoặc tiêu hủy phải tuân thủ điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;** **c) Việc thu gom, vận chuyển, lưu giữ các chất được kiểm soát đã qua sử dụng để tái chế, tái sử dụng không phải thực hiện theo quy định về quản lý chất thải; trường hợp chuyển giao để xử lý thì việc thu gom, vận chuyển và xử lý được thực hiện theo quy định về quản lý chất thải nguy hại;** **d) Các chất được kiểm soát sau khi tái chế chỉ được sử dụng, kinh doanh và đưa ra thị trường khi đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm truy xuất nguồn gốc và tuân thủ quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.**	Bổ sung nhằm nội luật hóa đầy đủ nghĩa vụ của Việt Nam theo Nghị định thư Montreal và Bản sửa đổi Kigali; quản lý đồng thời các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và các chất có tiềm năng gây nóng lên toàn cầu.
	2. Nội dung bảo vệ tầng ô-dôn bao gồm: a) Quản lý hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ và loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt	2. Nội dung bảo vệ tầng ô-dôn bao gồm: a) Quản lý hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ và loại trừ các chất ~~làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên~~ **được kiểm soát**; **quản lý thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc được sản xuất từ chất được kiểm soát theo lộ trình**;	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	Nam là thành viên; b) Thực hiện việc thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu hủy các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát thuộc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về bảo vệ tầng ô-dôn trong thiết bị có các chất này khi không còn sử dụng; c) Phát triển và ứng dụng công nghệ, thiết bị sử dụng các chất không làm suy giảm tầng ô-dôn, chất thân thiện khí hậu.	b) Thực hiện việc thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu hủy các chất ~~làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát thuộc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về bảo vệ tầng ô-dôn~~ **được kiểm soát** trong thiết bị, **sản phẩm** có **chứa** các chất này khi không còn sử dụng; c) **Thúc đẩy** phát triển và ứng dụng công nghệ, thiết bị sử dụng các chất không làm suy giảm tầng ô-dôn, chất thân thiện **với** khí hậu, **áp dụng các giải pháp làm mát bền vững**; **d) Quản lý việc đăng ký, báo cáo sử dụng, hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát theo quy định của pháp luật.**	
51.	**Điều 97. Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường** 1. Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng môi trường xung quanh bao gồm: a) Nhóm quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng đất, trầm tích; b) Nhóm quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt, nước dưới đất và nước biển; c) Nhóm quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng không khí; d) Nhóm quy chuẩn kỹ thuật môi trường về ánh sáng, bức xạ; đ) Nhóm quy chuẩn kỹ thuật môi trường về tiếng ồn, độ rung.	**Điều 97. Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường** 1. Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng môi trường xung quanh bao gồm: a) Nhóm quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng đất, trầm tích; b) Nhóm quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt, nước dưới đất và nước biển; c) Nhóm quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng không khí; ~~d) Nhóm quy chuẩn kỹ thuật môi trường về ánh sáng, bức xạ;~~ d) Nhóm quy chuẩn kỹ thuật môi trường về tiếng ồn, độ rung.	- Đề xuất bỏ Điểm d Khoản 1 vì lý do sau đây: + Qua thực tiễn đánh giá thì việc xây dựng QCVN về ánh sáng, bức xạ đối với môi trường xung quanh là không cần thiết, kiến nghị sẽ xây dựng ở dạng tiêu chuẩn. Khi xây dựng các biện pháp quản lý phù hợp với đối tượng này thì sẽ tiến hành chuyển thành dạng các QCVN bắt buộc áp dụng. + Hiện nay Bộ Y tế đã ban hành các quy định có liên quan cho môi trường làm việc gồm có: QCVN 23:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bức xạ tử ngoại - Mức tiếp xúc cho phép bức xạ tử ngoại tại nơi làm việc; QCVN 22:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc + Đã có quy định tại Khoản 6 về các Quy

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
			chuẩn kỹ thuật môi trường khác
52.	**Điều 102. Xây dựng, thẩm định, ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường** 5. Trường hợp chất lượng môi trường xung quanh không bảo đảm duy trì mục tiêu bảo vệ chất lượng môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải của địa phương trong thời hạn tối đa là 02 năm kể từ ngày ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia.	**Điều 102. Xây dựng, thẩm định, ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường** 5. Trường hợp chất lượng môi trường xung quanh **được công bố** không bảo đảm duy trì mục tiêu bảo vệ chất lượng môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải của địa phương ~~trong thời hạn tối đa là 02 năm kể từ ngày ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia~~ **để tăng cường kiểm soát các nguồn thải**.	Hoàn thiện quy định nhằm nâng cao tính chủ động trong xây dựng, sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật môi trường; bảo đảm thống nhất với Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
53.	**Điều 106. Quy định chung về** quan **trắc môi trường** 3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia quan trắc môi trường và công bố thông tin về chất lượng môi trường cho cộng đồng theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân quan trắc môi trường và công bố thông tin về chất lượng môi trường cho cộng đồng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin. 4. Hoạt động quan trắc môi trường phải bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng, cung cấp kết quả quan trắc chính xác, tin cậy.	**Điều 106. Quy định chung về quan trắc môi trường** 3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia quan trắc môi trường và công bố thông tin về chất lượng môi trường cho cộng đồng theo quy định của pháp luật; **áp dụng các biện pháp, công nghệ mới để quan trắc chất lượng môi trường và giám sát xả thải.** Tổ chức, cá nhân quan trắc môi trường và công bố thông tin về chất lượng môi trường cho cộng đồng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin. 4. Hoạt động quan trắc môi trường phải bảo đảm ~~chất lượng và kiểm soát chất lượng, cung cấp kết quả quan trắc chính xác, tin cậy~~ các yêu cầu sau đây: **a) Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật môi trường; áp dụng đúng phương pháp và quy trình về bảo đảm chất lượng, kiểm soát chất lượng đối với hoạt động quan trắc môi trường;** **b) Bảo đảm tính chính xác, khách quan và đại diện; tính toàn vẹn, liên tục trong truyền, nhận dữ liệu tự động; khả năng truy xuất nguồn gốc dữ liệu quan trắc định kỳ;** **c) Tăng cường ứng dụng công nghệ số, các hệ thống tự động hóa trong quan trắc và truyền dữ liệu phục vụ quản lý nhà**	- Bổ sung làm rõ nội dung quy định tại Khoản 4 để làm rõ những nguyên tắc cần đảm bảo đối với hoạt động quan trắc môi trường; - Bổ sung khoản 6 nhằm tạo quy định cơ chế khuyến khích việc áp dụng các công nghệ mới cho hoạt động quan trắc môi trường, thay thế cho các phương pháp truyền thống.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		nước về bảo vệ môi trường; **d) Hoạt động quan trắc tự động, liên tục phải được thực hiện bằng các thiết bị bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định.**	
54.	**Điều 110. Điều kiện hoạt động quan trắc môi trường** 1. Chương trình quan trắc môi trường quốc gia, chương trình quan trắc môi trường địa phương, chương trình quan trắc môi trường của tổ chức kinh doanh, dịch vụ theo yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường và hoạt động quan trắc khác phục vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định về quan trắc môi trường phải được thực hiện bởi các tổ chức được chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. 2. Tổ chức đáp ứng yêu cầu về nhân lực quan trắc môi trường, trang thiết bị quan trắc môi trường, điều kiện kỹ thuật của phòng thí nghiệm và có quy trình phương pháp về quan trắc môi trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Tổ chức được cấp giấy chứng nhận phải bảo đảm hoạt động phù hợp với năng lực và phạm vi đã được chứng nhận. 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện	**Điều 110. Điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân *cung cấp và* sử dụng dịch vụ quan trắc môi trường** ~~1. Chương trình quan trắc môi trường quốc gia, chương trình quan trắc môi trường địa phương, chương trình quan trắc môi trường của tổ chức kinh doanh, dịch vụ theo yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường và hoạt động quan trắc khác phục vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định về quan trắc môi trường phải được thực hiện bởi các tổ chức được chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.~~ ~~2. Tổ chức đáp ứng yêu cầu về nhân lực quan trắc môi trường, trang thiết bị quan trắc môi trường, điều kiện kỹ thuật của phòng thí nghiệm và có quy trình phương pháp về quan trắc môi trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Tổ chức được cấp giấy chứng nhận phải bảo đảm hoạt động phù hợp với năng lực và phạm vi đã được chứng nhận.~~ ~~3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, thường xuyên, liên tục nhằm cung cấp, công bố thông tin về chất lượng môi trường cho cộng đồng phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.~~ **1. Tổ chức cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường phải đáp ứng các điều kiện sau đây:** **a) Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật;** **b) Có bộ máy tổ chức và năng lực nhân sự, thiết bị, phòng thí nghiệm đáp ứng với loại hình và phạm vi hoạt động;**	**Thực hiện ý kiến của Chính phủ về việc cắt giảm Thủ tục hành chính, đề xuất như sau:** **Bãi bỏ** thủ tục hành chính về cấp, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường; đồng thời chuyển phương thức quản lý từ cơ chế "tiền kiểm" (xét duyệt cấp phép) sang cơ chế "hậu kiểm" trên cơ sở tự tuân thủ của tổ chức và sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc thay đổi này góp phần nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ quan trắc môi trường. Theo đó, thay vì thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận như trước đây, các tổ chức chủ động tự công bố năng lực và đăng ký hoạt động theo quy định. Về phía cơ quan quản lý nhà nước, trọng tâm được chuyển sang công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra sau đăng ký và minh bạch hóa thông tin. Nội dung quy định mới tập trung vào trách nhiệm của các Tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động quan trắc môi trường và giao

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	quan trắc môi trường định kỳ, thường xuyên, liên tục nhằm cung cấp, công bố thông tin về chất lượng môi trường cho cộng đồng phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.	**c) Có hệ thống quản lý chất lượng và năng lực hoạt động thử nghiệm tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn quốc tế;** **d) Có quy trình quản lý, lưu trữ, truy xuất dữ liệu quan trắc bảo đảm việc kiểm tra, đối chiếu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.** **2. Tổ chức tự công bố năng lực, phạm vi hoạt động đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều này và có văn bản thông báo đến cơ quan có thẩm quyền trước khi cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường.** **3. Trách nhiệm của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường** **a) Bảo đảm duy trì năng lực nhân sự, thiết bị, điều kiện phòng thí nghiệm tương ứng với phạm vi hoạt động;** **b) Chỉ thực hiện dịch vụ quan trắc môi trường đối với phạm vi hoạt động đã công bố;** **c) Duy trì hệ thống quản lý phù hợp, bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc mẫu, thiết bị, nhân sự thực hiện và dữ liệu quan trắc môi trường;** **d) Bảo đảm tính khách quan, trung thực trong hoạt động lấy mẫu, đo đạc ngoài hiện trường, phân tích trong phòng thí nghiệm và phát hành kết quả quan trắc môi trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu;** **4. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ quan trắc môi trường có trách nhiệm:** **a) Lựa chọn các tổ chức cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường đáp ứng quy định tại khoản 1, 2 Điều này.** **b) Phối hợp, bảo đảm điều kiện an toàn lao động cho tổ chức cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường trong quá trình thực hiện quan trắc tại cơ sở; ngăn chặn hành vi can thiệp, làm thay đổi hoặc sai lệch kết quả quan trắc.** **c) Cung cấp thông tin về dịch vụ quan trắc môi trường theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.**	Chính phủ quy định chi tiết Điều này và cơ chế quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này và cơ chế quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền".	
	4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.		
55. "	**Điều 111. Quan trắc nước thải** 6. Khuyến khích đối tượng không thuộc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện quan trắc nước thải để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải của mình.	**Điều 111. Quan trắc nước thải** **6. Đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, toàn vẹn, ~~và~~ đầy đủ của dữ liệu quan trắc tự động, liên tục và kết quả quan trắc định kỳ nước thải; phải ngăn chặn việc can thiệp, làm sai lệch kết quả quan trắc nước thải.** Khuyến khích đối tượng không thuộc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện quan trắc nước thải để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải của mình.	- Sửa đổi, bổ sung cụm từ "Quy chuẩn kỹ thuật" về quan trắc môi trường tại Khoản 3 nhằm tăng cường các quy định kỹ thuật để quản lý hoạt động quan trắc môi trường. - Bổ sung quy định tại Khoản 6 nhằm nhấn mạnh rõ trách nhiệm đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu quan trắc môi trường của các Chủ cơ sở
56.	**Điều 112. Quan trắc bụi, khí thải công nghiệp** 6. Khuyến khích đối tượng không thuộc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện quan trắc bụi, khí thải công nghiệp để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý bụi, khí thải của mình.	**Điều 112. Quan trắc bụi, khí thải công nghiệp** **6. Đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, toàn vẹn, ~~và~~ đầy đủ của dữ liệu quan trắc tự động, liên tục và kết quả quan trắc định kỳ bụi, khí thải; phải ngăn chặn việc can thiệp, làm sai lệch kết quả quan trắc bụi, khí thải.** Khuyến khích đối tượng không thuộc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện quan trắc bụi, khí thải công nghiệp để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý bụi, khí thải của mình.	- Sửa đổi, bổ sung cụm từ "Quy chuẩn kỹ thuật" về quan trắc môi trường tại Khoản 3 nhằm tăng cường các quy định kỹ thuật để quản lý hoạt động quan trắc môi trường. - Bổ sung quy định tại Khoản 6 nhằm nhấn mạnh rõ trách nhiệm đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu quan trắc môi trường của các Chủ cơ sở
57.	**Điều 115. Hệ thống** thông **tin, cơ sở dữ liệu môi trường** 1. Hệ thống thông tin môi trường được quy định như sau: a) Nhà nước có chính sách đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thông tin môi	**Điều 115. ~~Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về môi trường~~ Chuyển đổi số về bảo vệ môi trường** 1. Chuyển đổi số về bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển đổi số, pháp luật về dữ liệu, pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan. 2. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường	- Tên Điều: Sửa đổi thành *"Chuyển đổi số về bảo vệ môi trường"* nhằm mở rộng phạm vi điều chỉnh từ hạ tầng kỹ thuật đơn thuần (HTTT, CSDL) sang toàn diện hoạt động chuyển đổi số ngành môi trường. - Khoản 1: Bổ sung quy định khung, xác

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	trường, hướng tới phát triển nền tảng số, kinh tế số về môi trường; b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin môi trường quốc gia; hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin môi trường Bộ, ngành, cấp tỉnh; c) Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin môi trường Bộ, ngành, cấp tỉnh, bảo đảm đồng bộ với hệ thống thông tin môi trường quốc gia. 2. Cơ sở dữ liệu môi trường được quy định như sau: a) Cơ sở dữ liệu môi trường là tập hợp thông tin về môi trường được xây dựng, cập nhật, lưu trữ và quản lý đáp ứng yêu cầu truy nhập, cung cấp, sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương, phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, cung cấp dịch vụ công về môi trường; b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai cơ sở dữ liệu về môi trường của mình;	~~là quá trình ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và nền tảng số nhằm đổi mới phương thức quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và nâng cao hiệu quả, tính minh bạch trong công tác bảo vệ môi trường.~~bao gồm: ~~2. Chuyển đổi số~~a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyển đổi số trong bảo vệ môi trường ~~được thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển đổi số, pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật có liên quan và các nội dung sau đây:~~; ~~a) Sửa đổi, bổ sung, xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chính sách, quy định liên quan đến thông tin và dữ liệu môi trường;~~ b) Xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, đồng bộ, tích hợp, liên thông, an toàn và khai thác hiệu quả; c) Xây dựng, phát triển, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác hệ thống thông tin môi trường và nền tảng số về bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ với Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định của pháp luật;~~Thu thập, cập nhật, số hóa, chuẩn hóa, lưu trữ, công khai, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường theo quy định của pháp luật;~~ d) Ứng dụng công nghệ số và nền tảng khoa học và công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu khác để bảo vệ các thành phần môi trường, kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải và ứng phó với biến đổi khí hậu; đ) ~~Nâng cao, bồi dưỡng nhận thức và kỹ năng về chuyển đổi số; thu hút, phát triển nguồn nhân lực về công nghệ thông tin.~~Thực hiện giao dịch điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến về môi trường và hoạt động khác về	lập nguyên tắc áp dụng pháp luật đồng bộ (pháp luật về chuyển đổi số, dữ liệu, giao dịch điện tử...). - Khoản 2: Cụ thể hóa 05 nhóm nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong quản lý nhà nước: + *Điểm a:* Hoàn thiện thể chế số, quy chuẩn, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật. + *Điểm b, c:* Xác định rõ vai trò của CSDL môi trường quốc gia, CSDL quốc gia về biến đổi khí hậu và Nền tảng số quốc gia; bắt buộc kết nối, tích hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Cổng Dịch vụ công quốc gia theo nguyên tắc liên thông, đồng bộ, an toàn và hiệu quả nhờ căn cứ vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025; Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025; Quyết định số 2914/QĐ-BNNMT ngày 30/7/2025. + *Điểm d, đ:* Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giám sát, kiểm soát ô nhiễm và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. - Khoản 3: Bổ sung quy định ràng buộc trách nhiệm của chủ dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc tạo lập, cập nhật dữ liệu; nghiêm cấm các hành vi làm sai lệch, che giấu hoặc hủy hoại dữ liệu môi trường; đồng thời xác lập nguyên tắc bảo mật

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	c) Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai cơ sở dữ liệu môi trường của mình; bảo đảm tích hợp, kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	bảo vệ môi trường trên môi trường điện tử theo quy định của pháp luật. 3. Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm tạo lập, cập nhật, lưu trữ thông tin, dữ liệu môi trường của dự án, cơ sở vào hệ thống thông tin môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin, dữ liệu môi trường do mình cung cấp; không được che giấu, làm giả, làm sai lệch, hủy hoại, can thiệp trái phép, cản trở, ngắt kết nối, trì hoãn hoặc làm mất thông tin, dữ liệu môi trường. 4. Dữ liệu môi trường trên hệ thống thông tin môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường được sử dụng làm căn cứ thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.	thông tin doanh nghiệp. - Khoản 4: Bổ sung quy định xác lập giá trị pháp lý của dữ liệu số làm căn cứ thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước (thanh tra, kiểm tra, giám sát, cấp phép...). - Khoản 5: Bổ sung thẩm quyền giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm tính khả thi khi triển khai.
58.	**Điều 116. Dịch vụ công trực tuyến về môi trường** 1. Dịch vụ công trực tuyến về môi trường gồm dịch vụ hành chính công về môi trường, dịch vụ cung cấp thông tin về môi trường và dịch vụ công khác về môi trường theo quy định của pháp luật. 2. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến về môi trường được quy định như sau: a) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cung cấp dịch vụ công trực tuyến về môi trường theo quy định của Chính phủ bảo đảm kết nối, liên thông, thuận tiện, đơn giản, an toàn cho cơ quan, tổ chức, cá nhân và phục vụ công tác quản lý	**Điều 116. Dịch vụ công trực tuyến về môi trường** 1. Dịch vụ công trực tuyến về môi trường gồm dịch vụ hành chính công về môi trường ~~dịch vụ cung cấp thông tin về môi trường~~ và dịch vụ công khác về môi trường **được cung cấp, tiếp nhận, xử lý, trả kết quả trên môi trường điện tử** theo quy định của pháp luật **về bảo vệ môi trường, pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và pháp luật có liên quan**.	Sửa đổi quy định về bỏ “dịch vụ cung cấp thông tin về môi trường” ra khỏi Dịch vụ công trực tuyến về môi trường sẽ giúp đơn giản hóa quá trình cung cấp thông tin về môi trường phục vụ cộng đồng tốt hơn. Bổ sung quy định cụ thể hơn về việc thực hiện toàn bộ quy trình TTHC trên môi trường điện tử (gồm: cung cấp, tiếp nhận, xử lý, trả kết quả); đồng thời bổ sung dẫn chiếu đồng bộ với pháp luật về giao dịch điện tử và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	nhà nước về môi trường; b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng, tổ chức, hướng dẫn triển khai dịch vụ công trực tuyến về môi trường, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối, liên thông theo quy định của pháp luật.		
59.	**Điều 120. Báo cáo hiện trạng môi trường** 4. Hình thức báo cáo hiện trạng môi trường được quy định như sau: a) Báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường quốc gia được trình Quốc hội tại kỳ họp trước kỳ họp cuối năm của năm cuối cùng của nhiệm kỳ; báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường cấp tỉnh được trình Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp thường lệ cuối năm của năm cuối cùng của nhiệm kỳ; b) Báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường quốc gia được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước kỳ họp Quốc hội đầu tiên của năm tiếp theo; báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường địa phương được công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước kỳ họp thường lệ đầu tiên của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của năm tiếp theo.	**Điều 120. Báo cáo hiện trạng môi trường** 4. Hình thức báo cáo hiện trạng môi trường được quy định như sau: a) Báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường quốc gia được trình Quốc hội tại kỳ họp **đầu tiên** ~~cuối năm của năm cuối cùng~~ của nhiệm kỳ **mới**; báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường cấp tỉnh được trình Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp **đầu tiên** ~~thường lệ cuối năm của năm cuối cùng~~ của nhiệm kỳ **mới;** b) Báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường quốc gia được công bố trên trang thông tin điện tử của ~~Bộ Nông nghiệp và Môi trường~~ **cơ quan xây dựng báo cáo** trước kỳ họp Quốc hội ~~đầu tiên của năm tiếp theo~~ **thường kỳ thứ hai của năm tiếp theo**; báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường địa phương được công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước kỳ họp thường lệ ~~đầu tiên~~ **thứ hai** của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của năm tiếp theo.	Sửa đổi thời điểm báo cáo vì phải cập nhật chuỗi số liệu từ niên giám thống kê hàng năm và các báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành (thường công bố vào cuối tháng 7 của năm tiếp theo).
60.	**Điều 125. Tổ chức ứng phó sự cố môi**	**Điều 125. Tổ chức ứng phó sự cố môi trường**	Sửa đổi nhằm phân định rõ trách nhiệm

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	trường 4. Trách nhiệm ứng phó sự cố môi trường được quy định như sau: d) Chủ tịch Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố, chỉ định người chỉ huy và người phát ngôn về sự cố môi trường cấp quốc gia.	4. Trách nhiệm ứng phó sự cố môi trường được quy định như sau: d) ~~Chủ tịch Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn~~ **Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia** chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố, chỉ định người chỉ huy và người phát ngôn về sự cố môi trường cấp quốc gia.	của các cơ quan, nâng cao khả năng ứng phó nhanh, hiệu quả đối với các sự cố môi trường; phù hợp chủ trương phân cấp, phân quyền.
61.	**Điều 139. Tổ chức và phát triển thị trường các-bon** 1. Thị trường các-bon trong nước gồm các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon thu được từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. 2. Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc danh mục quy định tại khoản 3 Điều 91 của Luật này được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và có quyền trao đổi, mua bán trên thị trường các-bon trong nước. 3. Căn cứ xác định hạn ngạch phát thải khí nhà kính bao gồm: a) Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và chiến lược, quy hoạch phát triển khác	**Điều 139. Thị trường các-bon trong nước** ~~1. Thị trường các-bon trong nước gồm các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon thu được từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.~~ ~~2. Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc danh mục quy định tại khoản 3 Điều 91 của Luật này được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và có quyền trao đổi, mua bán trên thị trường các-bon trong nước.~~ ~~3. Căn cứ xác định hạn ngạch phát thải khí nhà kính bao gồm:~~ ~~a) Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và chiến lược, quy hoạch phát triển khác có liên quan;~~ ~~b) Kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, lĩnh vực và cơ sở thuộc danh mục quy định tại khoản 3 Điều 91 của Luật này;~~ ~~c) Lộ trình, phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của đất nước và cam kết quốc tế.~~ ~~4. Cơ sở phát thải khí nhà kính chỉ được phát thải khí nhà kính trong hạn ngạch đã được phân bổ; trường hợp có nhu cầu phát thải vượt hạn ngạch được phân bổ thì mua hạn ngạch của đối~~	Hoàn thiện cơ sở pháp lý để hình thành, vận hành thị trường các-bon trong nước; tạo điều kiện huy động nguồn lực xã hội cho giảm phát thải khí nhà kính và thực hiện cam kết quốc tế.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	có liên quan; b) Kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, lĩnh vực và cơ sở thuộc danh mục quy định tại khoản 3 Điều 91 của Luật này; c) Lộ trình, phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của đất nước và cam kết quốc tế. 4. Cơ sở phát thải khí nhà kính chỉ được phát thải khí nhà kính trong hạn ngạch đã được phân bổ; trường hợp có nhu cầu phát thải vượt hạn ngạch được phân bổ thì mua hạn ngạch của đối tượng khác thông qua thị trường các-bon trong nước. 5. Cơ sở phát thải khí nhà kính thực hiện giảm phát thải khí nhà kính hoặc không sử dụng hết hạn ngạch phát thải được phân bổ thì được bán lại cho đối tượng khác có nhu cầu thông qua thị trường các-bon trong nước. 6. Cơ sở phát thải khí nhà kính tham gia các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được phép trao đổi tín chỉ các-bon trên thị trường các-bon trong nước. 7. Cơ sở phát thải khí nhà kính tham gia thị trường các-bon trong nước thực hiện trao đổi, đấu giá, vay mượn, nộp trả, chuyển giao hạn ngạch, tín chỉ các-bon;	~~tượng khác thông qua thị trường các-bon trong nước.~~ ~~5. Cơ sở phát thải khí nhà kính thực hiện giảm phát thải khí nhà kính hoặc không sử dụng hết hạn ngạch phát thải được phân bổ thì được bán lại cho đối tượng khác có nhu cầu thông qua thị trường các-bon trong nước.~~ ~~6. Cơ sở phát thải khí nhà kính tham gia các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được phép trao đổi tín chỉ các-bon trên thị trường các-bon trong nước.~~ ~~7. Cơ sở phát thải khí nhà kính tham gia thị trường các-bon trong nước thực hiện trao đổi, đấu giá, vay mượn, nộp trả, chuyển giao hạn ngạch, tín chỉ các-bon; thực hiện các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.~~ ~~8. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo giai đoạn và hằng năm.~~ ~~9. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan thành lập thị trường các-bon trong nước.~~ ~~10. Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều này; tổ chức vận hành thị trường các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon thế giới.~~ ~~11. Chính phủ quy định chi tiết Điều này, chi phí phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, lộ trình, thời điểm triển khai thị trường các-bon trong nước phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ~~	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	thực hiện các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. 8. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo giai đoạn và hằng năm. 9. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan thành lập thị trường các-bon trong nước. 10. Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều này; tổ chức vận hành thị trường các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon thế giới. 11. Chính phủ quy định chi tiết Điều này, chi phí phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, lộ trình, thời điểm triển khai thị trường các-bon trong nước phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.	~~nghĩa Việt Nam là thành viên.~~ **1. Hàng hóa được giao dịch trên thị trường các-bon trong nước bao gồm:** **a) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo quy định;** **b) Kết quả giảm phát thải khí nhà kính hoặc tín chỉ các-bon được cấp, công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam ký kết;** **c) Kết quả giảm phát thải khí nhà kính hoặc tín chỉ các-bon được cấp, công nhận bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.** **2. Nguyên tắc hoạt động của thị trường các-bon trong nước được quy định như sau:** **a) Công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả;** **b) Tự chịu trách nhiệm về rủi ro phát sinh trong giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;** **c) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, kết quả giảm phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon phải được quản lý, ghi nhận trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;** **d) Giao dịch và đấu giá hạn ngạch phát thải khí nhà kính được thực hiện trên sàn giao dịch các-bon trong nước;** **đ) Giao dịch tín chỉ các-bon được thực hiện thông qua sàn giao dịch các-bon, trừ trường hợp khác do Chính phủ quy định;** **e) Sàn giao dịch các-bon phải bảo đảm kết nối, trao đổi dữ liệu với Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.**	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		3. Biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thị trường các-bon trong nước bao gồm: **a) Giám sát an ninh, an toàn thị trường các-bon trong nước;** **b) Ứng phó, khắc phục sự cố, sự kiện, biến động ảnh hưởng đến an ninh, an toàn, ổn định và tính toàn vẹn của thị trường các-bon trong nước;** **c) Hình thành, quản lý, sử dụng dự trữ quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon để điều tiết thị trường các-bon trong nước phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ;** **d) Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn tín chỉ các-bon, phương pháp tạo tín chỉ các-bon phù hợp với điều kiện Việt Nam.** **4. Đối tượng thực hiện giao dịch, hỗ trợ giao dịch trên thị trường các-bon trong nước bao gồm:** **a) Đối tượng thực hiện giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính là cơ sở được phân bổ hạn ngạch theo quy định;** **b) Đối tượng thực hiện giao dịch tín chỉ các-bon là cơ quan, tổ chức, cá nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;** **c) Đối tượng hỗ trợ giao dịch là các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính, hỗ trợ các hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên thị trường các-bon theo quy định.** **5. Sàn giao dịch các-bon được thành lập, hoạt động và đáp ứng các yêu cầu, điều kiện do Chính phủ quy định.** **6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.**	
62.		**Điều 139a. Trao đổi quốc tế kết quả giảm phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon** **1. Nguyên tắc thực hiện trao đổi quốc tế được quy định như**	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		sau: **a) Bảo đảm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính cấp quốc gia và phù hợp với điều ước, thỏa thuận quốc tế có liên quan;** **b) Hoạt động trao đổi quốc tế kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon phải bảo đảm minh bạch, tránh trùng lặp, được ghi nhận, theo dõi trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon và công khai thông tin theo quy định.** **2. Đối tượng tham gia trao đổi quốc tế kết quả giảm phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon bao gồm:** **a) Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chương trình, dự án giảm phát thải khí nhà kính;** **b) Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải khí nhà kính theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam ký kết;** **c) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác theo quy định của pháp luật.** **3. Kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon chuyển giao quốc tế có điều chỉnh tương ứng phải được hình thành từ chương trình, dự án thuộc danh mục biện pháp, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính chuyển giao quốc tế và chứng minh được có đóng góp bổ sung cho việc thực hiện đóng góp không điều kiện về giảm phát thải khí nhà kính.** **4. Cơ quan, tổ chức tại Việt Nam được mua, chuyển giao kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon về Việt Nam để thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải khí nhà kính theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế được cơ quan nhà nước**	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		có thẩm quyền của Việt Nam ký kết. **5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.**	
63.	**Điều 141. Ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường** 3. Các hoạt động bảo vệ môi trường không phải là hoạt động đầu tư kinh doanh được hưởng ưu đãi, hỗ trợ bao gồm: a) Hoạt động đổi mới công nghệ, cải tạo, nâng cấp công trình xử lý chất thải theo lộ trình do pháp luật về bảo vệ môi trường quy định;	**Điều 141. Ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường** 3. Các hoạt động bảo vệ môi trường không phải là hoạt động đầu tư kinh doanh được hưởng ưu đãi, hỗ trợ bao gồm: a) Hoạt động đổi mới công nghệ, cải tạo, nâng cấp công trình xử lý chất thải**, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn** theo lộ trình do pháp luật về bảo vệ môi trường quy định;	Bổ sung chính sách ưu đãi cho hoạt động giảm phát thải, trung hòa các-bon.
64.	**Điều 142. Kinh tế tuần hoàn** 1. Kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. 2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện lồng ghép kinh tế tuần hoàn ngay từ giai đoạn xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển; quản lý, tái sử dụng, tái chế chất thải. 3. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm thiết lập hệ thống quản lý và thực hiện biện pháp để giảm khai thác tài nguyên, giảm chất thải, nâng cao mức độ tái sử dụng và tái chế chất thải ngay từ giai	**Điều 142. Kinh tế tuần hoàn** 1. Kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ ~~nhằm~~ **để đạt mục tiêu** giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. ~~2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện lồng ghép kinh tế tuần hoàn ngay từ giai đoạn xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển; quản lý, tái sử dụng, tái chế chất thải.~~ ~~3. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm thiết lập hệ thống quản lý và thực hiện biện pháp để giảm khai thác tài nguyên, giảm chất thải, nâng cao mức độ tái sử dụng và tái chế chất thải ngay từ giai đoạn xây dựng dự án, thiết kế sản phẩm, hàng hóa đến giai đoạn sản xuất, phân phối.~~ **2. Kinh tế tuần hoàn được thực hiện theo lộ trình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và phải được lồng**	Khoản 1. Thay thế từ "nhằm" bằng cụm từ "để đạt mục tiêu" để thể hiện rõ hơn định nghĩa về kinh tế tuần hoàn. Khoản 2. Chỉnh sửa khoản 2 Điều 142 theo hướng giao trách nhiệm cho Bộ trưởng Bộ NNMT hướng dẫn trong Thông tư; thực tiễn nội dung này chưa được hướng dẫn cụ thể; Khoản 3. Thay thế khoản 3 Điều 142 bằng khoản 3 mới vì các lý do sau: (1) Khoản 3 Điều 142 (Luật 2020) quy định chung về trách nhiệm và không có chế tài, biện pháp khuyến khích và không được hướng dẫn cụ thể; (2) đối tượng áp dụng KTTH trong thực tế là tổ chức, cá nhân có dự án lại chưa được quy định rõ ràng, thiếu cơ sở để hướng dẫn, áp dụng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước; (3) Đặc biệt, để

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	đoạn xây dựng dự án, thiết kế sản phẩm, hàng hóa đến giai đoạn sản xuất, phân phối. 4. Chính phủ quy định tiêu chí, lộ trình, cơ chế khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.	**ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển.** **3. Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đáp ứng tiêu chí tuần hoàn được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước.** **4. Nhà nước ưu đãi, hỗ trợ về thuế, phí, lãi suất và các hỗ trợ khác đối với hoạt động đầu tư nghiên cứu phát triển khoa học, chuyển giao công nghệ; đầu tư về hạ tầng, phát triển thị trường tái sử dụng sản phẩm thải bỏ, tái chế chất thải có liên quan đến thúc đẩy kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật.** 5. Chính phủ quy định ~~tiêu chí, lộ trình, cơ chế khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước~~ **chi tiết Điều này.**	thống nhất với Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển kinh tế tư nhân và các Nghị quyết 138/NQ-CP, 139/NQ-CP của Chính phủ. Khoản 4 (Bổ sung thêm) để cụ thể hoá biện pháp khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ thực hiện KTTH đối với tổ chức, cá nhân áp dụng. Các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ này có nhiều nội dung khác với quy định tại Điều 141 của Luật BVMT 2020 (mới chỉ tập trung vào tái chế). 5. Khoản 5 (chỉnh lý, bổ sung) để thống nhất với nội dung chỉnh sửa ở trên, duy trì các lộ trình được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 23/01/2025 và kế hoạch của các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thời gian qua (Công Thương; Quảng Ninh, Lạng Sơn, Huế, ….); giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 3, khoản 4 (bổ sung ở trên) lần lượt về dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn (tiêu chí, loại hình); chi tiết các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước trong Nghị định (như biện pháp đầu tư của Nhà nước; biện pháp ưu đãi về thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp; hỗ trợ lãi suất; tiếp cận tín dụng xanh, trái phiếu xanh; phát triển thị trường và các biện pháp hô trợ khác)

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
65.	**Điều 143. Phát triển ngành công nghiệp môi trường** 1. Công nghiệp môi trường là ngành kinh tế trong hệ thống ngành kinh tế Việt Nam cung cấp công nghệ, thiết bị và sản phẩm phục vụ yêu cầu về bảo vệ môi trường.	**Điều 143. Phát triển ngành công nghiệp môi trường** 1. Công nghiệp môi trường là ngành kinh tế trong hệ thống ngành kinh tế Việt Nam cung cấp công nghệ, thiết bị, **dịch vụ** và sản phẩm phục vụ yêu cầu bảo vệ môi trường.	Sửa đổi nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường trở thành ngành kinh tế quan trọng, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi xanh.
66.	**Điều 144. Phát triển dịch vụ môi trường** 1. Dịch vụ môi trường là ngành kinh tế cung cấp dịch vụ đo lường, kiểm soát, hạn chế, phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước, không khí, đất và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; xử lý chất thải, các chất ô nhiễm khác; bảo tồn đa dạng sinh học và các dịch vụ khác có liên quan.	**Điều 144. Phát triển dịch vụ môi trường** 1. Dịch vụ môi trường là ngành kinh tế cung cấp dịch vụ đo lường, kiểm soát, hạn chế, phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước, không khí, đất và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; xử lý chất thải, các chất ô nhiễm khác; bảo tồn đa dạng sinh học**; tư vấn, thẩm định kiểm kê khí nhà kính, giảm phát thải khí nhà kính** và các dịch vụ khác có liên quan.	Hoàn thiện quy định để mở rộng thị trường dịch vụ môi trường theo hướng bổ sung hoạt động tư vấn, thẩm định kiểm kê khí nhà kính, giảm phát thải khí nhà kính.
67.	**Điều 145. Sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường** 1. Sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường là sản phẩm, dịch vụ được tạo ra từ các nguyên liệu, vật liệu, công nghệ sản xuất và quản lý thân thiện môi trường, giảm tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình sử dụng, thải bỏ, bảo đảm an toàn cho môi trường, sức khỏe con người và được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hoặc công nhận. 2. Nhãn sinh thái Việt Nam là nhãn được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chứng nhận cho sản phẩm, dịch vụ thân	**Điều 145. Sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường** 1. Sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường là sản phẩm, dịch vụ được tạo ra từ **vật liệu tái chế hoặc từ** các nguyên liệu, vật liệu, công nghệ sản xuất và quản lý thân thiện môi trường, giảm tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình sử dụng, thải bỏ, bảo đảm an toàn cho môi trường, sức khỏe con người và được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hoặc công nhận. 2. Nhãn sinh thái Việt Nam là nhãn được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chứng nhận cho sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường; **các sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định**. **Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tự đánh giá, công bố sản phẩm, dịch vụ phù hợp với tiêu chí Nhãn sinh thái Việt Nam.** Việc quan trắc, phân tích, đánh giá sự phù hợp ~~để đối chứng~~ **của**	Bổ sung "**nguyên liệu, vật liệu tái chế**" cũng được coi là sản phẩm thân thiện với môi trường. Bổ sung quy định các sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái Việt Nam được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định và khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng và triển khai các chương trình Nhãn sinh thái phù hợp với quy định của pháp luật.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	thiện môi trường. Việc quan trắc, phân tích, đánh giá sự phù hợp để đối chứng với tiêu chí Nhãn sinh thái Việt Nam đối với sản phẩm, dịch vụ phải được thực hiện bởi tổ chức quan trắc môi trường theo quy định của Luật này và tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật về đo lường và pháp luật khác có liên quan.	**sản phẩm, dịch vụ** với tiêu chí Nhãn sinh thái Việt Nam ~~đối với sản phẩm, dịch vụ phải~~ được thực hiện bởi tổ chức quan trắc môi trường theo quy định của Luật này ~~và tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật về đo lường và pháp luật khác có liên quan~~ **hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật về đo lường và pháp luật khác có liên quan. Kết quả quan trắc, phân tích, đánh giá sự phù hợp quy định tại khoản này là căn cứ để đánh giá sự phù hợp của sản phẩm, dịch vụ với tiêu chí Nhãn sinh thái Việt Nam.**	
68.	**Điều 148.** Nguồn **lực cho bảo vệ môi trường** 1. Nhà nước bố trí nguồn lực thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường sau đây: a) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải; 2. Nguồn lực để thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm: a) Ngân sách nhà nước chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường; b) Nguồn vốn xã hội hóa cho bảo vệ môi trường.	**Điều 148. Nguồn lực** cho **bảo vệ môi trường** 1. Nhà nước bố trí nguồn lực thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường sau đây: a) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải; **vệ sinh công cộng;**	Bổ sung hoạt động vệ sinh công cộng thuộc hạng mục được bố trí nguồn lực nhà nước để thực hiện.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
69.	**Điều 157. Trách nhiệm** và **quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** 1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên và Nhân dân tham gia hoạt động bảo vệ môi trường. 2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tư vấn, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia bảo vệ môi trường.	**Điều 157. Trách nhiệm và quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** 1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm ~~tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên và Nhân dân tham gia hoạt động bảo vệ môi trường.~~**tổ chức, hướng dẫn, vận động và giám sát việc thực hiện phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; phối hợp với cơ quan nhà nước, tổ chức thành viên, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tôn giáo và cộng đồng dân cư trong công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi để bảo vệ môi trường.** 2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện ~~tư vấn,~~ **giám sát và** phản biện **xã hội** ~~**và giám sát**~~ việc **xây dựng, ban hành**~~, thực hiện~~ **và thi hành** chính sách, pháp luật, về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Cơ quan nhà nước các cấp có trách nhiệm **phối hợp, cung cấp thông tin, tham vấn ý kiến của** ~~tạo điều kiện để~~ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ~~tham gia bảo vệ môi trường~~ **và phản hồi kết quả tiếp thu, giải trình các kiến nghị của Mặt trận.** **Nhà nước bảo đảm nguồn lực và điều kiện cần thiết để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện đầy đủ chức năng giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.".**	- Cần mở rộng phạm vi từ "tuyên truyền, vận động" sang "tổ chức, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện" phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, phù hợp với vai trò chủ thể trung gian giữa Nhà nước và Nhân dân của Mặt trận. Nhấn mạnh trách nhiệm phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tôn giáo, cộng đồng dân cư trong truyền thông, nâng cao nhận thức. - Cập nhật Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 29/12/2024 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam - Quy định hiện tại chưa cụ thể hóa cơ chế phối hợp, quyền hạn và trách nhiệm giữa Mặt trận và cơ quan quản lý nhà nước. - Hoạt động giám sát, phản biện hiệu quả đòi hỏi chuyên môn và kinh phí. Luật chưa có quy định về việc hỗ trợ nâng cao năng lực (đào tạo, cung cấp thông tin) và bảo đảm kinh phí cho các hoạt động đặc thù này.
70.	**Điều 166. Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường** 8. Đề xuất chính sách về thuế, phí bảo vệ môi trường, phát hành trái phiếu xanh và các công cụ kinh tế khác để huy động, sử dụng nguồn lực cho bảo vệ môi trường	**Điều 166. Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường** 8. Đề xuất ~~chính sách về thuế, phí bảo vệ môi trường, phát hành trái phiếu xanh và các~~ **áp dụng** công cụ kinh tế ~~khác~~ để huy động, sử dụng nguồn lực cho bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi nhằm phù hợp với việc kiện toàn tổ chức bộ máy sau khi hợp nhất Bộ; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
	theo quy định của pháp luật;		
71.	**Điều 169. Sửa đổi, bổ sung một số luật có liên quan đến bảo vệ môi** trường 1. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14 và Luật số 35/2018/QH14 như sau: a) Bãi bỏ Điều 37 và điểm đ khoản 1 Điều 38; b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 73 như sau: "1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép về tài nguyên nước. Việc cấp giấy phép môi trường trong đó có nội dung xả nước thải vào nguồn nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.". 4. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Mục IX - Phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc Phụ lục số 01 - Danh mục Phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2017/QH14 và Luật số 23/2018/QH14 như sau:	**Điều 169. Sửa đổi, bổ sung một số luật có liên quan đến bảo vệ môi** trường 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 66 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 như sau: 2. Các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này có nguy cơ gây mất ổn định lòng, bờ, bãi sông, hồ thực hiện đánh giá tác động và có phương án thực hiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ. b) Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 4 như sau: **d) Bãi bỏ điểm 1.5.**	Không quy định cụ thể việc đánh giá tác động và thẩm định phương án thực hiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ trong báo cáo ĐTM. Nội dung này sẽ được thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước.
72.		**Bãi bỏ một số khoản, điểm, cụm từ**	- Bãi bỏ nội dung giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng nội dung bảo vệ môi

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		a) Bãi bỏ khoản 26 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 36; điểm c khoản 2 và khoản 6 Điều 42; khoản 4 Điều 46; điểm c khoản 2 Điều 47; khoản 3, điểm a khoản 6 và khoản 7 Điều 49; điểm đ khoản 5, khoản 7 Điều 64; khoản 2, 3 và 5 Điều 79; khoản 4 Điều 84; khoản 3, 4 và 5 Điều 90; các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 91; b) Bãi bỏ cụm từ "sẵn có" tại điểm a khoản 4 Điều 82; c) Bãi bỏ cụm từ "cấp lại" tại khoản 5 Điều 42, tên Điều 44, Điều 45, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48, khoản 2 Điều 164, khoản 2 Điều 166, điểm b khoản 1 Điều 168, điểm b khoản 4 Điều 169.	trường trong quy hoạch vùng do hiện nay quy hoạch vùng đang giao cho Bộ Tài chính chủ trì. - Bãi bỏ nội dung quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi có giấy phép môi trường.
73.		**Điều 2. Hiệu lực thi hành** 1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027. 2. Chính phủ quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật này; biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật này.	
74.		**Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp** 1. Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận để giải quyết theo thủ tục hành chính về môi trường trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 được xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027. 2. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, quyết định phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật tại thời điểm trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 có giá trị pháp lý tương đương với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027. 3. Dự án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt kết	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật tại thời điểm trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 và quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đang còn hiệu lực nhưng không thuộc đối tượng phải đánh giá tác động môi trường kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì thực hiện như sau: a) Nếu dự án thuộc đối tượng phải cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hết hiệu lực sau khi dự án được cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027. Thời điểm đề nghị cấp giấy phép môi trường do chủ dự án đầu tư quyết định nhưng phải bảo đảm có giấy phép môi trường trước khi dự án đi vào vận hành; b) Nếu dự án thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hết hiệu lực sau khi chủ dự án đầu tư thực hiện đăng ký môi trường. Trường hợp quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường có nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, bồi hoàn đa dạng sinh học hoặc cải tạo, phục hồi môi trường đối với bãi chôn lấp chất thải, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật. Thời điểm đăng ký môi trường do chủ dự án đầu tư quyết định nhưng phải thực hiện trước khi dự án đi vào vận hành. 4. Hồ sơ tham vấn trong đánh giá tác động môi trường đã thực hiện theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 được tiếp tục sử dụng khi đề nghị báo cáo đánh giá tác động môi trường, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn việc tham vấn lại theo quy địnhcủa pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		5. Dự án đầu tư, cơ sở đã được cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật tại thời điểm trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 nhưng không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì chủ dự án đầu tư, cơ sở được quyết định tiếp tục hay không tiếp tục sử dụng giấy phép môi trường đã được cấp theo quy định như sau: a) Giấy phép môi trường được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn đã được cấp; chủ cơ sở phải hoàn thành việc đăng ký môi trường trước thời điểm giấy phép môi trường hết hiệu lực nếu cơ sở thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027; Trong quá trình sử dụng giấy phép môi trường, chủ dự án đầu tư, cơ sở thay đổi nội dung cấp phép thì phải thực hiện đăng ký môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi nếu dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027; b) Trường hợp chủ dự án đầu tư, cơ sở quyết định không tiếp tục sử dụng giấy phép môi trường đã được cấp thì phải thực hiện đăng ký môi trường nếu dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027. Giấy phép môi trường hết hiệu lực sau khi chủ dự án đầu tư, cơ sở hoàn thành việc đăng ký môi trường; c) Dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng quy định tại khoản này phải tiếp tục thực hiện các nội dung về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản, nội dung bồi hoàn đa dạng sinh học hoặc cải tạo, phục hồi môi trường đối với bãi chôn lấp chất thải trong giấy phép môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật. 6. Dự án đầu tư, cơ sở đã được cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật tại thời điểm trước ngày 01 tháng 3 năm	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		2027 có hiệu lực thi hành mà có nội dung công trình, hạng mục công trình có phát sinh chất thải sẽ tiếp tục đầu tư thì được thực hiện như sau: a) Trường hợp thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy địnhcủa pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì thời điểm đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với công trình, hạng mục công trình có phát sinh chất thải do chủ dự án đầu tư, cơ sở quyết định nhưng phải bảo đảm được cấp trước khi công trình, hạng mục công trình có phát sinh chất thải đó đi vào vận hành; b) Trường hợp thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy địnhcủa pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì thời điểm đăng ký môi trường đối với công trình, hạng mục công trình có phát sinh chất thải do chủ dự án đầu tư, cơ sở quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi công trình, hạng mục công trình có phát sinh chất thải đó đi vào vận hành. 7. Dự án đầu tư, cơ sở đã được cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật tại thời điểm trước ngày 01 tháng 3 năm 2027mà có nội dung vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải thì không phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo nội dung đã được cấp phép. 8. Trường hợp có thay đổi thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 thực hiện cấp, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường và trách nhiệm của cơ quan, người đã cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật. 9. Dự án đầu tư, cơ sở thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh đã đi vào hoạt động trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thuộc đối tượng đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật kể từ	

STT	LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
		ngày 01 tháng 3 năm 2027 phải hoàn thành việc thực hiện đăng ký môi trường trước ngày 01 tháng 3 năm 2028. 10. Tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật tại thời điểm trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 được quyết định tiếp tục sử dụng giấy chứng nhận đã được cấp cho đến hết thời hạn của giấy chứng nhận trừ trường hợp giấy chứng nhận bị tước, đình chỉ theo quy định của pháp luật; trường hợp mở rộng phạm vi quan trắc môi trường so với phạm vi đã được cấp trong thời hạn của giấy chứng nhận thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 đối với phạm vi mở rộng. Trường hợp tổ chức quyết định không tiếp tục sử dụng giấy chứng nhận đã được cấp thì phải thực hiện các quy định của pháp luật kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 khi thực hiện dịch vụ quan trắc môi trường. 11. Chính phủ quy định chi tiết Điều này./.	